Expenditure Data for Fiscal Year 2022/2023
Public Stakeholders' Meeting

Datos de los gastos para el año fiscal 2022/2023
Reunión pública de partes interesadas

Các Dữ Liệu Chi Tiêu cho năm Tài Chính 2022/2023
Buổi Họp Công Cộng cho Các Bên

Presented by | Presentado por | Trình bày bởi
Larry Landauer, Executive Director | Director Ejecutivo | Tổng Giám Đốc
March 13, 2024 | 13 de marzo de 2024 | 13 tháng Ba, 2024

REGIONAL CENTER
OF ORANGE COUNTY

www.rcocdd.com

Interpretation

Interpretación

Diễn dịch

Listening to language interpretation

Windows | macOS

1. In your meeting/webinar controls, click **Interpretation**.

2. Click the language that you would like to hear.

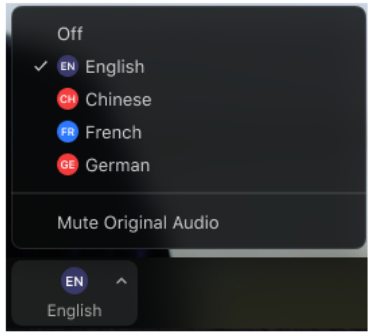

3. (Optional) To only hear the interpreted language, click **Mute Original Audio**.

Cómo escuchar la interpretación de un idioma

Windows | macOS

1. En los controles de la reunión o el seminario web, haga clic en **Interpretación**.

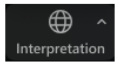

2. Haga clic en el idioma que desee escuchar.

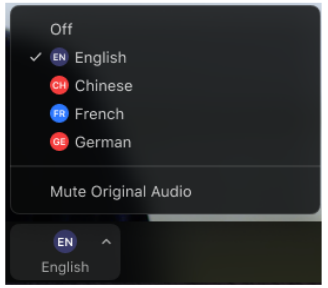

3. (Opcional) Para escuchar solo el idioma interpretado, haga clic en **Silenciar audio original**.

1. Trong chế độ điều khiển cuộc họp / hội thảo trên web của bạn, nhấp chuột vào “Interpretation”.
2. Nhấp chuột vào “Vietnamese” để nghe Tiếng Việt
3. (Tùy chọn) Để chỉ nghe thông dịch theo ngôn ngữ bạn chọn, nhấp vào “Mute Original Audio” để tắt tiếng âm thanh gốc bằng Tiếng Anh.

POS Expenditure Resources Available Online

Los recursos de gastos de POS están disponibles en nuestro sitio web

Tài liệu chi tiêu POS có sẵn trên trang mạng của chúng tôi

- POS expenditure presentation in English, Spanish, Vietnamese and Korean
- Presentacion de gastos de POS en inglés, español y vietnamita y coreano
- Bài thuyết trình về chi tiêu POS bằng tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, và tiếng Việt và tiếng Hàn

https://www.rcocdd.com/wp-content/uploads/about/transparency/posmeeting/POSMeeting03132024.pdf

https://www.rcocdd.com/about-rcoc/transparency-and-accountability/diversity-and-disparity-in-pos/

POS Expenditure Resources Available Online

Los recursos de gastos de POS están disponibles en nuestro sitio web

Tài liệu chi tiêu POS có sẵn trên trang mạng của chúng tôi

- POS expenditure data reports for fiscal years 2011/2012 to 2022/2023
- Informes de datos de gastos de POS para los años fiscales 2011/2012 a 2022/2023
- Báo cáo dữ liệu chi tiêu POS cho các năm tài chính 2011/2012 đến 2022/2023

https://www.rcocdd.com/about-rcoc/transparency-and-accountability/pos-expenditures/

Why We Are Here Tonight

La razón por qué estamos aquí esta noche

Tại Sao Chúng Tôi Có Mặt Ở Đây Tối Nay

- To share what the Regional Center of Orange County (RCOC) is currently doing to meet the needs of our diverse community
- Para compartir lo que RCOC está haciendo actualmente para satisfacer las necesidades de nuestra comunidad diversa
- Chia sẻ những gì RCOC hiện đang làm để đáp ứng nhu cầu của tất cả cộng đồng mà chúng tôi phục vụ

Why We Are Here Tonight

La razón por qué estamos aquí esta noche

Tại Sao Chúng Tôi Có Mặt Ở Đây Tối Nay

- To provide information about RCOC's purchase of service expenditures based on ethnicity, language, and disability
- Para proporcionar información sobre los gastos de la compra de servicios del Centro Regional Condado de Orange (RCOC) por grupo étnico, raza, idioma y discapacidad
- Để chia sẻ dữ liệu chi tiêu để mua các dịch vụ dựa trên sắc tộc, ngôn ngữ và tình trạng khuyết tật

Why We Are Here Tonight

La razón por qué estamos aquí esta noche

Tại Sao Chúng Tôi Có Mặt Ở Đây Tối Nay

- To seek input from you about how we can continue to enhance our practices to ensure we are meeting the needs of all individuals and families we serve
- Buscamos su opinión sobre cómo podemos continuar mejorando nuestras prácticas para asegurarnos de satisfacer las necesidades de todas las personas y familias a las que servimos
- Để tìm kiếm ý kiến đóng góp từ quý vị nhằm giúp chúng tôi tiếp tục cải tiến cách làm việc của mình để đảm bảo đáp ứng nhu cầu của tất cả các cá nhân và gia đình mà chúng tôi phục vụ

Who Are We?

¿Quiénes somos?

Chúng tôi là ai?

- RCOC is one of 21 regional centers in California
- RCOC es uno de 21 centros regionales en California
- RCOC là một trong 21 trung tâm khu vực ở California

Who Are We?

¿Quiénes somos?

Chúng tôi là ai?

- RCOC serves approximately 25,800 individuals with developmental disabilities in Orange County
- RCOC sirve aproximadamente 25,800 personas con discapacidades del desarrollo en el Condado de Orange
- RCOC phục vụ khoảng 25.800 người có khuyết tật phát triển ở Quận Cam

Who Are We?

¿Quiénes somos?

Chúng tôi là ai?

- RCOC is the sixth largest regional center
- RCOC es el quinto centro regional más grande
- RCOC là trung tâm khu vực lớn thứ năm

Who Are We?

¿Quiénes somos?

Chúng tôi là ai?

- RCOC's Purchase of Service (POS) allocation in fiscal year 2022/2023 was $649.8 million
- La asignación de Compra de Servicio (POS) de RCOC en el año fiscal 2022/2023 fue de $537.8 millones
- Ngân Khoản Mua Dịch Vụ (POS) của RCOC trong năm tài chính 2022/2023 là 537,8 triệu đô la

Who Are We?

¿Quiénes somos?

Chúng tôi là ai?

- RCOC has 389 Service Coordinators - 75% are bilingual
- RCOC tiene 389 Coordinadores de Servicios – El 75% es bilingüe
- RCOC có 389 Điều phối viên Dịch vụ - 75 % có khả năng song ngữ

Ethnicity of Orange County (2020 census)
Grupos étnicos del Condado de Orange (censo del 2020)
Các Chủng Tộc trong Dân Số tại Quận Orange (dựa trên thống kê năm 2020)

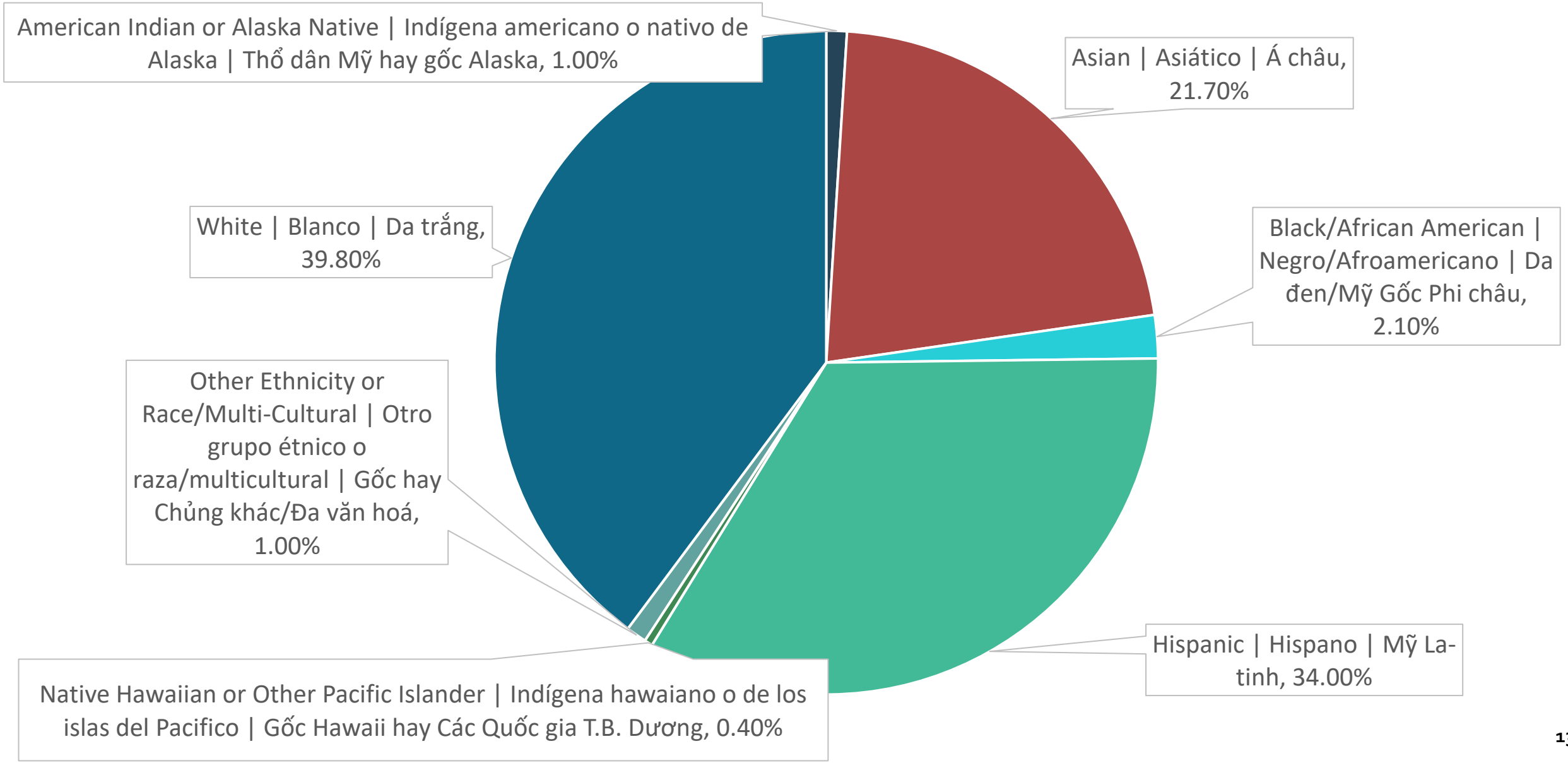

Ethnicity of Persons Served by RCOC
Grupo étnico de personas que reciben servicios de RCOC
Người thuộc các chủng tộc khác nhau được RCOC phục vụ

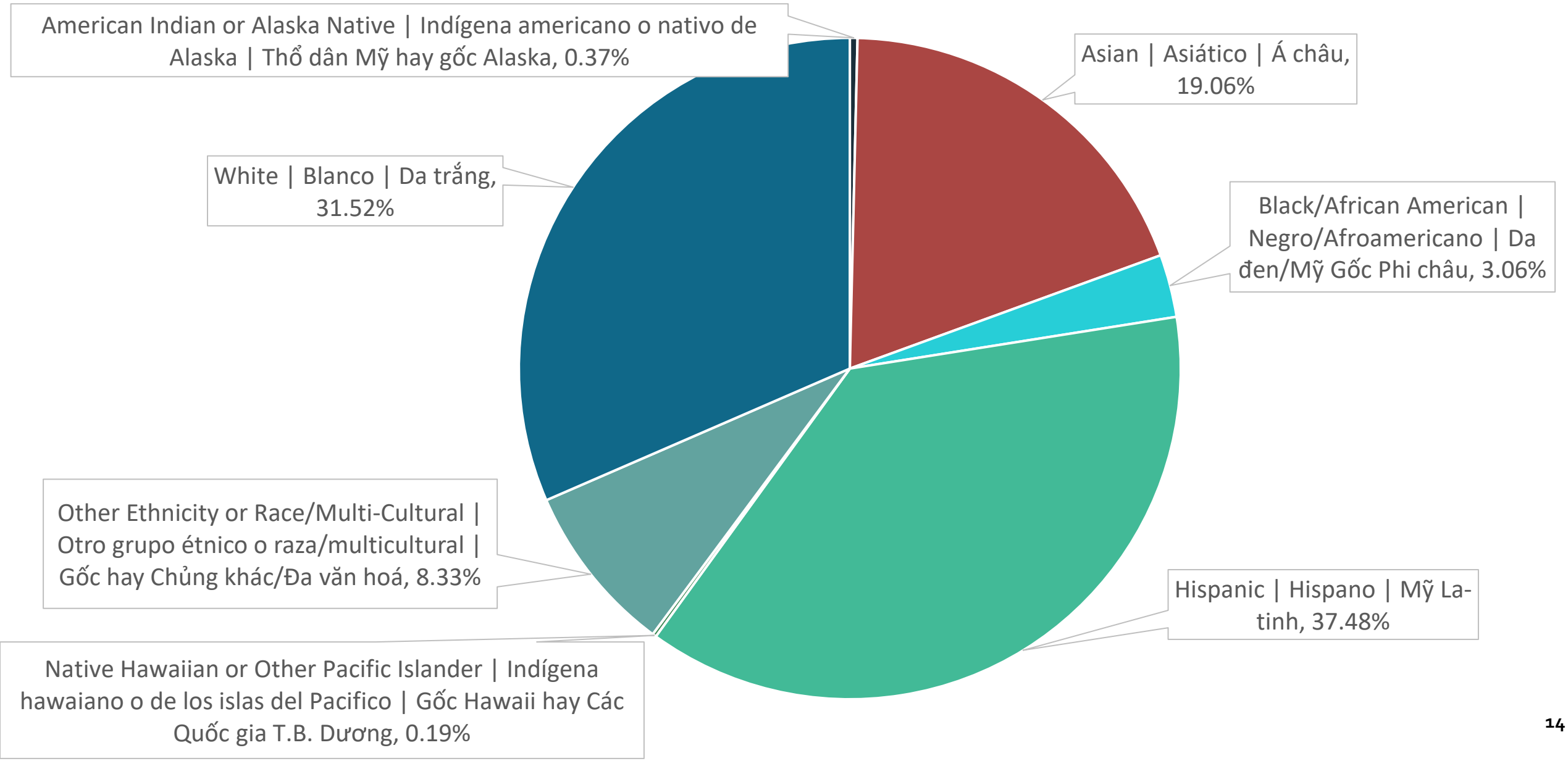

Ethnicity of RCOC Service Coordinators
Grupos étnicos de Coordinadores de Servicios de RCOC
Chủng tộc của các Phối Hợp Viên Dịch Vụ thuộc RCOC

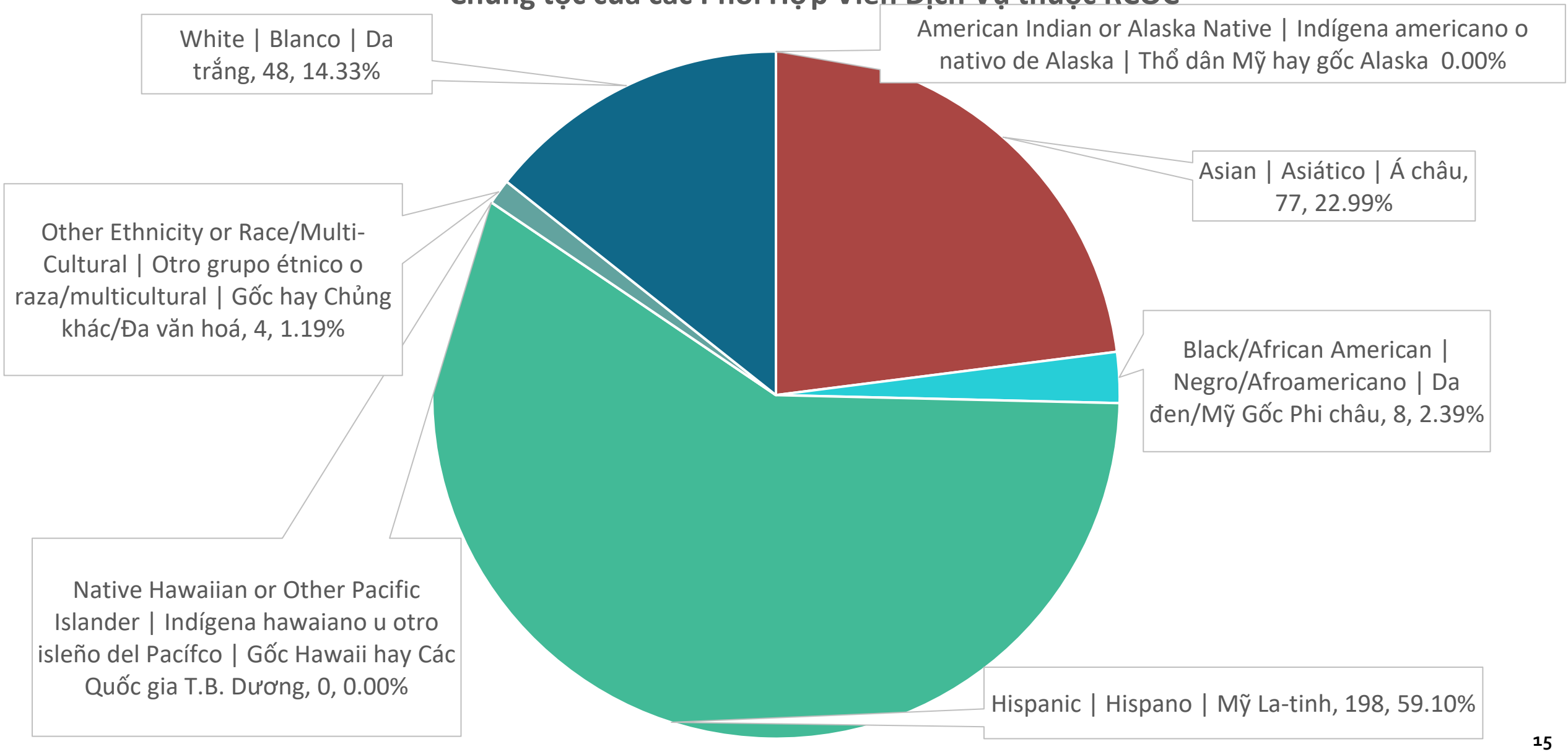

RCOC's Guiding Principles

Principios Guía de RCOC

Nguyên Tắc Hướng Dẫn của RCOC

- RCOC's Board of Directors has a set of Guiding Principles that communicate their values to the community
- La Junta Directiva de RCOC tiene un conjunto de Principios Guía que comunican sus valores a la comunidad
- Hội đồng quản trị của RCOC có một bộ Nguyên Tắc Hướng Dẫn nhằm truyền đạt các giá trị của họ cho cộng đồng

RCOC's Guiding Principles

Principios Guía de RCOC

Nguyên Tắc Hướng Dẫn của RCOC

- Family support services are flexible and innovative in meeting the family's needs as they evolve over time, are tailored to the needs of the individual family, and are consistent with their cultural norms and customs

- Los servicios de apoyo familiar son flexibles e innovadores para satisfacer las necesidades de la familia a medida que evolucionan con el tiempo, se adaptan a las necesidades de la familia individual y son consistentes con sus normas y costumbres culturales

- Các dịch vụ hỗ trợ gia đình rất linh hoạt và đổi mới trong việc đáp ứng nhu cầu của gia đình khi chúng thay đổi theo thời gian, được thiết kế theo nhu cầu của từng gia đình và phù hợp với các chuẩn mực và phong tục văn hóa của họ

RCOC's Guiding Principles

Principios Guía de RCOC

Nguyên Tắc Hướng Dẫn của RCOC

- Services and supports are sensitive to the diverse religious, cultural, language, socioeconomic and ethnic characteristics of their community
- Los servicios y apoyos son sensibles a las diversas en las características religiosas, culturales, lingüísticas, socioeconómicas y étnicas de la comunidad
- Các dịch vụ và hỗ trợ nhạy cảm với các đặc điểm đa dạng về tôn giáo, văn hóa, ngôn ngữ, kinh tế xã hội và đặc thù của từng cộng đồng

RCOC's Commitment

Compromiso de RCOC

Cam kết của RCOC

- RCOC is committed to meeting the needs of those it serves regardless of age, ethnicity, race, language or diagnosis
- RCOC se compromete a satisfacer las necesidades de aquellos a quienes atiende, independientemente de su edad, grupo étnico, raza, idioma o diagnóstico
- RCOC cam kết đáp ứng nhu cầu của những người mà chúng tôi phục vụ bất kể tuổi tác, dân tộc, chủng tộc, ngôn ngữ hoặc chẩn đoán

RCOC's Commitment

Compromiso de RCOC

Cam kết của RCOC

- RCOC follows the Lanterman Act, which designates the IPP process as the method to guide person-centered planning and development of individualized services
- RCOC sigue la Ley Lanterman, que designa el proceso IPP como el método para guiar la planificación centrada en la persona y el desarrollo de servicios individualizados
- RCOC tuân theo Đạo luật Lanterman, trong đó chỉ định quy trình IPP là phương pháp để hướng dẫn việc lập kế hoạch và phát triển các dịch vụ được cá nhân hóa lấy con người làm trung tâm

Serving Our Diverse Community

Sirviendo a nuestra comunidad diversa

Phục vụ cộng đồng đa dạng của chúng tôi

Family outreach and support

- Family Mentor Programs
  - Started November 2018
  - 2,080 families have been involved

Tiếp cận và hỗ trợ gia đình

- Chương trình Cố vấn Gia đình
  - Bắt đầu vào tháng 11 năm 2018
  - 2,080 gia đình đã tham gia

El alcance y apoyo a las familias

- Programas mentores para familias
  - Comenzó en noviembre del 2018
  - 2,080 familias han participado

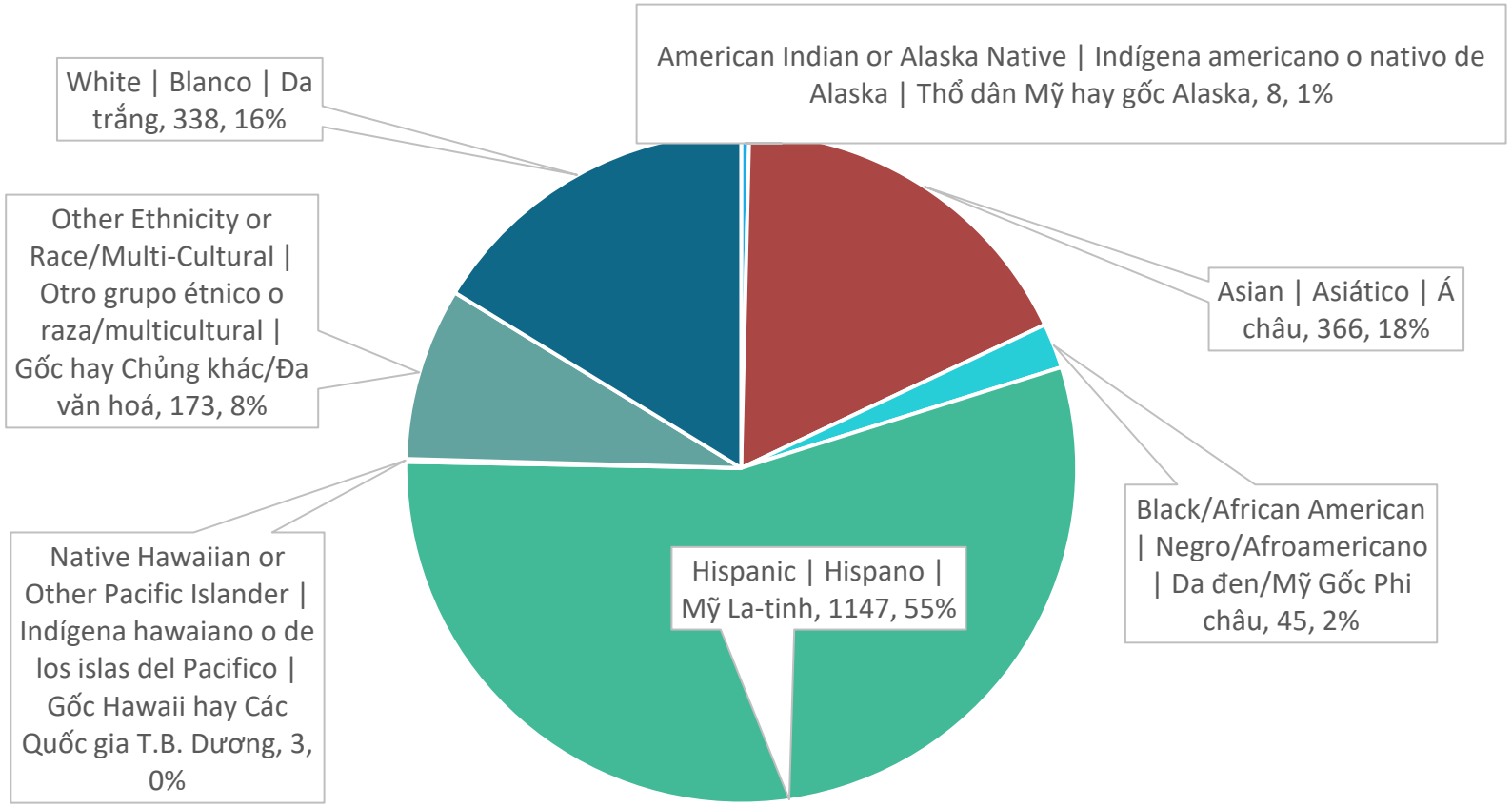

Serving Our Diverse Community

Sirviendo a nuestra comunidad diversa

Phục vụ cộng đồng đa dạng của chúng tôi

- Parent support groups
- Grupos de apoyo para padres
- Nhóm hỗ trợ phụ huynh

Serving Our Diverse Community

Sirviendo a nuestra comunidad diversa

Phục vụ cộng đồng đa dạng của chúng tôi

- Developmental screenings in 2022/2023
- Evaluaciones de desarrollo en 2022/2023
- Các Buổi Kiểm Tra Sự Phát Triển cho trẻ Năm Tài Chính 2022/2023

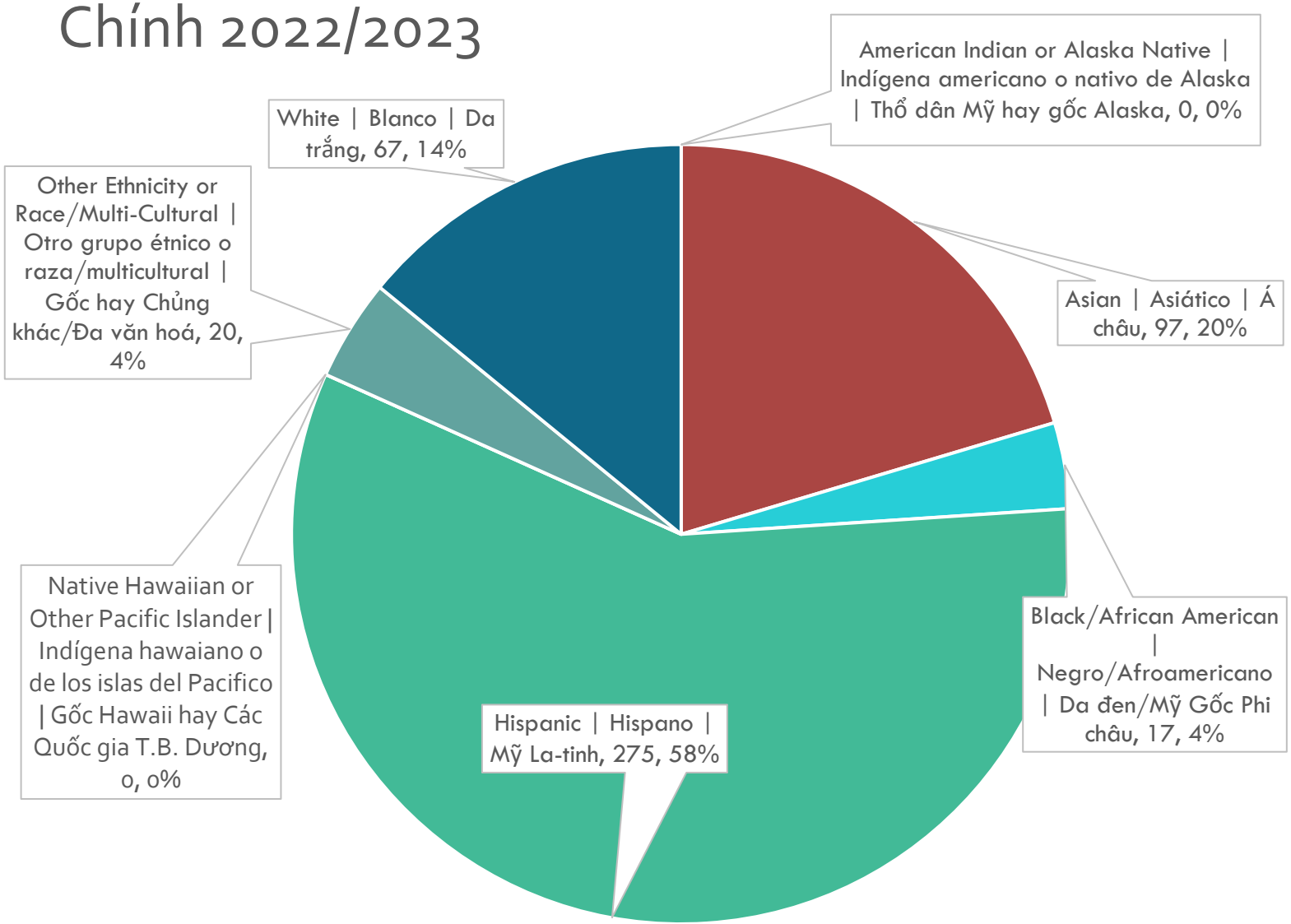

Serving Our Diverse Community

Sirviendo a nuestra comunidad diversa

Phục vụ cộng đồng đa dạng của chúng tôi

- Service Coordinators are trained in person-centered thinking and planning, over 21,000 Person-Centered Individual Program Plans (IPPs) implemented; 98.17% of all IPPs
- Los coordinadores de servicios están capacitados en la planificación centrados en la persona, se han implementado más de 21,000 planes de programas individuales (IPP) centrados en la persona; 98.17% de todos los IPP
- Các Điều phối viên Dịch vụ được đào tạo về việc lập kế hoạch lấy người được phục vụ làm trung tâm, hơn 21,000 Kế hoạch Chương trình Cá nhân Lấy Người Được Phục Vụ Làm Trung Tâm (IPP) đã được thực hiện; 98.17% trong số tất cả các IPP

Serving Our Diverse Community

Sirviendo a nuestra comunidad diversa

Phục vụ cộng đồng đa dạng của chúng tôi

- Created a new position for Spanish-speaking Education Resource Specialist who helps parents work with their school districts
- Se creó una nueva posición bilingüe para Especialista en Recursos Educativos que ayudara a los padres a trabajar con sus distritos escolares
- Đã bổ nhiệm một Chuyên Gia về Giáo Dục nói tiếng Tây Ban Nha, người này sẽ hổ trợ phụ huynh làm việc với các khu học chánh của họ

Serving Our Diverse Community

Sirviendo a nuestra comunidad diversa

Phục vụ cộng đồng đa dạng của chúng tôi

- 1:40 caseloads for 200 Hispanic individuals with no or low services (intensive case management services)
- Cargas de casos de 1:40 para 200 personas hispanas sin servicios o con pocos servicios (servicios intensivos de administración de casos)
- 1:40 tỉ lệ nhân viên và người được phục vụ cho 200 người gốc Tây Ban Nha không có hoặc ít dịch vụ (dịch vụ quản lý chuyên sâu)

Serving Our Diverse Community

Sirviendo a nuestra comunidad diversa

Phục vụ cộng đồng đa dạng của chúng tôi

- Simplification and translation of more documents
- Simplificación y traducción de más documentos
- Đơn giản hóa và dịch nhiều tài liệu hơn

Serving Our Diverse Community

Sirviendo a nuestra comunidad diversa

Phục vụ cộng đồng đa dạng của chúng tôi

- Provision of interpreting services and updated equipment
- Prestación de servicios de interpretación y equipo actualizado
- Các dịch vụ thông dịch và cập nhật các thiết bị

Serving Our Diverse Community

Sirviendo a nuestra comunidad diversa

Phục vụ cộng đồng đa dạng của chúng tôi

❖ Collaboration with outside agencies

- Parent Support Group Leaders
- Family Support Network
- Social Services Agency
- Mental Health Services

❖ Colaboración con agencias externas

- Líderes de grupos de apoyo para padres
- Red de apoyo para familias
- Agencia de servicios sociales
- Servicios de salud mental

❖ Sự hợp tác với các cơ quan bên ngoài

- Các nhà lãnh đạo nhóm hỗ trợ phụ huynh
- Mạng Lưới Hỗ Trợ Gia Đình
- Cơ quan dịch vụ xã hội
- Dịch vụ sức khỏe tâm thần

Serving Our Diverse Community

Sirviendo a nuestra comunidad diversa

Phục vụ cộng đồng đa dạng của chúng tôi

Community outreach

- Community clinics
- Faith-based organizations
- Local Education Agencies
- Children's Home Society
- Information via e-mail in language of family

Participación en la comunidad

- Clínicas comunitarias
- Organizaciones religiosas
- Agencias educativas locales
- Sociedad Hogar de Niños
- Información por correo electrónico en el idioma de la familia

Sự kết nối với cộng đồng

- Các cơ quan/tổ chức trong cộng đồng
- Các tổ chức tôn giáo
- Cơ quan giáo dục địa phương
- Cơ quan vận động cho trẻ em
- Thông tin qua e-mail bằng ngôn ngữ của gia đình

Serving Our Diverse Community

Sirviendo a nuestra comunidad diversa

Phục vụ cộng đồng đa dạng của chúng tôi

❖ Community outreach

- Community Survey conducted by Thompson Policy Institute
- Leadership Forum through Thompson Policy Institute
- Streamlined process for approval of social recreational services

❖ Alcance comunitario

- Encuesta comunitaria realizada por el Thompson Policy Institute
- Foro de liderazgo a través del Thompson Policy Institute
- Proceso simplificado para la aprobación de los servicios creatives sociales

❖ Tiếp Cận Cộng Đồng

- Bản Khảo Sát Cộng Đồng do Viện Chính Sách Thompson thực hiện
- Diễn Đàn Lãnh Đạo thông qua Viện Chính Sách Thompson
- Tiến trình đơn giản hóa cho việc phê duyệt các dịch vụ giải trí xã hội

Serving Our Diverse Community

Sirviendo a nuestra comunidad diversa

Phục vụ cộng đồng đa dạng của chúng tôi

❖ Community outreach

- Streamlined process for approval of respite services up to 24 hours per month
- Comprehensive Service Listings for Children, Adolescents, and Adults in 10 languages
- Redesigned website launched Fall 2023

❖ Alcance comunitario

- Proceso simplificado para la aprobación de servicios de respiro hasta 24 horas por mes
- Listados de servicios integrales para niños, adolescentes y adultos en 10 idiomas
- Sitio web rediseñado y lanzado el otoño de 2023

❖ Tiếp Cận Cộng Đồng

- Tiến trình đơn giản hóa cho việc phê duyệt các dịch vụ chăm sóc thay thế lên đến 24 giờ/tháng
- Các Danh Sách Dịch Vụ Toàn Diện dành cho Trẻ em, Thanh thiếu niên và Người lớn bằng 10 ngôn ngữ
- Trang mạng được thiết kế lại, ra mắt vào mùa Thu năm 2023

Serving Our Diverse Community

Sirviendo a nuestra comunidad diversa

Phục vụ cộng đồng đa dạng của chúng tôi

❖ Community outreach

- Created Community Navigator Positions
- Informational Workshop for Spanish-speaking families
- IPP Satisfaction Survey - will be launched Spring 2024

❖ Spanish

- Creamos puestos de navegador comunitarios
- Taller informativo para familias hispanohablantes
- Encuesta de satisfación IPP – se presentará en la primavera de 2024

❖ Tiếp Cận Cộng Đồng

- Tạo Các Vị Trí cho Những Người Điều Hướng & Giúp Đỡ Cộng Đồng
- Các Buổi Hội Học Mang Thông Tin cho các gia đình nói tiếng Tây-ban-nha
- Bản Khảo Sát Mức Độ Hài Lòng về IPP - sẽ được phát động vào mùa Xuân năm 2024

Understanding Expenditure Data in Context

Entendiendo los datos de gastos

Hiểu dữ liệu chi tiêu trong ngữ cảnh

- Represents expenditures for fiscal year 2022/2023
- Representa los gastos del año fiscal 2022/2023
- Thể hiện chi tiêu cho năm tài chính 2022/2023

Understanding Expenditure Data in Context

Entendiendo los datos de gastos

Hiểu dữ liệu chi tiêu trong ngữ cảnh

- Based on what regional centers paid for services provided to persons served during that time period
- Basado en lo que los centros regionales pagaron por servicios durante ese período de tiempo
- Dựa trên số tiền mà các trung tâm khu vực thanh toán cho các dịch vụ được cung cấp cho những người được phục vụ trong khoảng thời gian đó

Understanding Expenditure Data in Context

Entendiendo los datos de gastos

Hiểu dữ liệu chi tiêu trong ngữ cảnh

- Persons served count – total numbers are greater than current/actual caseload. Persons served included in data if they received services at any time during fiscal year
- Número de personas que recibieron servicios – los totales son mayores que el número actual/real de casos. Se incluyó a personas que reciben servicios, si los recibieron en algún momento durante el año fiscal
- Số người được phục vụ - tổng số lớn hơn số lượng hồ sơ trên thực tế. Những người được phục vụ được đưa vào dữ liệu nếu họ nhận được dịch vụ bất kỳ lúc nào trong năm tài chính

Understanding Expenditure Data in Context

Entendiendo los datos de gastos

Hiểu dữ liệu chi tiêu trong ngữ cảnh

- Multiple diagnoses – many persons served have more than one diagnosis so some are counted in more than one category
  - For example, diagnosis of autism and epilepsy, counted in both categories
- Diagnósticos múltiples – muchas personas que reciben servicios tienen más de un diagnóstico, así que se cuentan en más de una categoría
  - Por ejemplo, un diagnóstico de autismo y epilepsia se cuentan en ambas categorías
- Nhiều chẩn đoán - nhiều người được phục vụ có nhiều hơn một chẩn đoán vì vậy một số được tính vào nhiều hơn một danh mục
  - Ví dụ: chẩn đoán tự kỷ và động kinh, được tính trong cả hai loại

Understanding Expenditure Data in Context

Entendiendo los datos de gastos

Hiểu dữ liệu chi tiêu trong ngữ cảnh

- The needs of the individuals we serve are different
- Las necesidades de cada persona que recibe nuestros servicios son diferentes
- Nhu cầu của các cá nhân mà chúng tôi phục vụ là khác nhau

Understanding Expenditure Data in Context

Entendiendo los datos de gastos

Hiểu dữ liệu chi tiêu trong ngữ cảnh

- Some services are more expensive than others
- Algunos servicios son más caros que otros
- Một số dịch vụ đắt hơn những dịch vụ khác

Understanding Expenditure Data in Context

Entendiendo los datos de gastos

Hiểu dữ liệu chi tiêu trong ngữ cảnh

- The expenditure data do not answer questions about why differences exist
- Los datos de gastos no explican por qué existen diferencias
- Dữ liệu chi tiêu không trả lời câu hỏi về lý do tồn tại sự khác biệt

Understanding Expenditure Data in Context

Entendiendo los datos de gastos

Hiểu dữ liệu chi tiêu trong ngữ cảnh

- Differences in expenditures do not tell us whether individuals' needs are being met
- Las diferencias en los gastos no nos indican si se han satisfecho las necesidades de las personas
- Sự khác biệt trong chi tiêu không cho chúng tôi biết liệu nhu cầu của các cá nhân có được đáp ứng hay không

Understanding Expenditure Data in Context

Entendiendo los datos de gastos

Hiểu dữ liệu chi tiêu trong ngữ cảnh

- Expenditures Based on Age of Persons Served
- Gastos basados por edad por personas a las que servimos
- Chi tiêu dựa trên độ tuổi của người được phục vụ

Understanding Expenditure Data in Context

Entendiendo los datos de gastos

Hiểu dữ liệu chi tiêu trong ngữ cảnh

- For individuals ages 3 through 21, the school district will be the primary funding source for most services
- Para las personas de 3 a 21 años, el distrito escolar será la principal fuente de financiamiento para la mayoría de los servicios
- Đối với các cá nhân từ 3 đến 21 tuổi, khu học chánh sẽ là nguồn tài trợ chính cho hầu hết các dịch vụ

Understanding Expenditure Data in Context

Entendiendo los datos de gastos

Hiểu dữ liệu chi tiêu trong ngữ cảnh

- RCOC spends more for individuals over the age of 22 for services such as day programs and residential care
  - Under 3 $31.7 million
  - 3-21 $54.6million
  - Over 22 $435.6 million
  - Total $522 million
- RCOC gasta más en servicios como programas de día y atención residencial en personas mayores de 22 años
  - menores de 3 $31.7 millones
  - de 3 a 21 $ 54.6 millones
  - mayores de 22 $435.6 millones
  - Total $522 millones
- RCOC chi tiêu nhiều hơn cho các cá nhân trên 22 tuổi cho các dịch vụ như các chương trình ban ngày và chăm sóc nội trú
  - Dưới 3 $31.7 triệu
  - 3-21 $ 54.6 triệu
  - Trên 22 $435.6 triệu
  - Toàn bộ $522 triệu

Ethnic Groups - Fiscal Year 2022/2023 - 22 years of age and older
Grupos Étnicos – Año Fiscal 2022/23 - 22 años de edad y mayores
Các nhóm dân tộc - Năm tài chính 2022/2023 - 22 tuổi trở lên

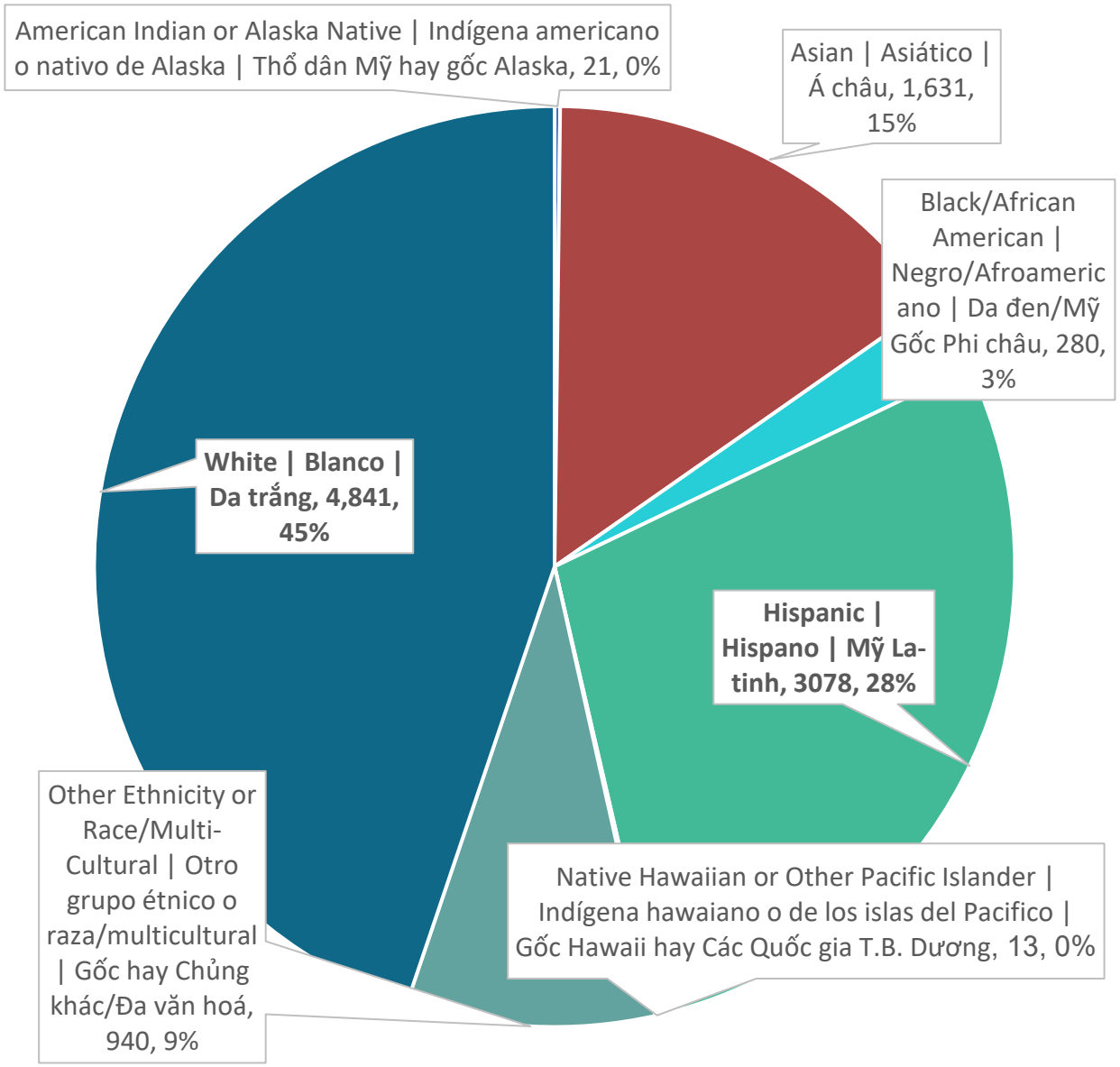

Ethnic Groups - Fiscal Year 2022/2023 - 3 to 21 years of age
Grupos Étnicos – Año Fiscal 2022/2023 - 3 a 21 años de edad
Các nhóm dân tộc - Năm tài chính 2022/2023 - 3 đến 21 tuổi

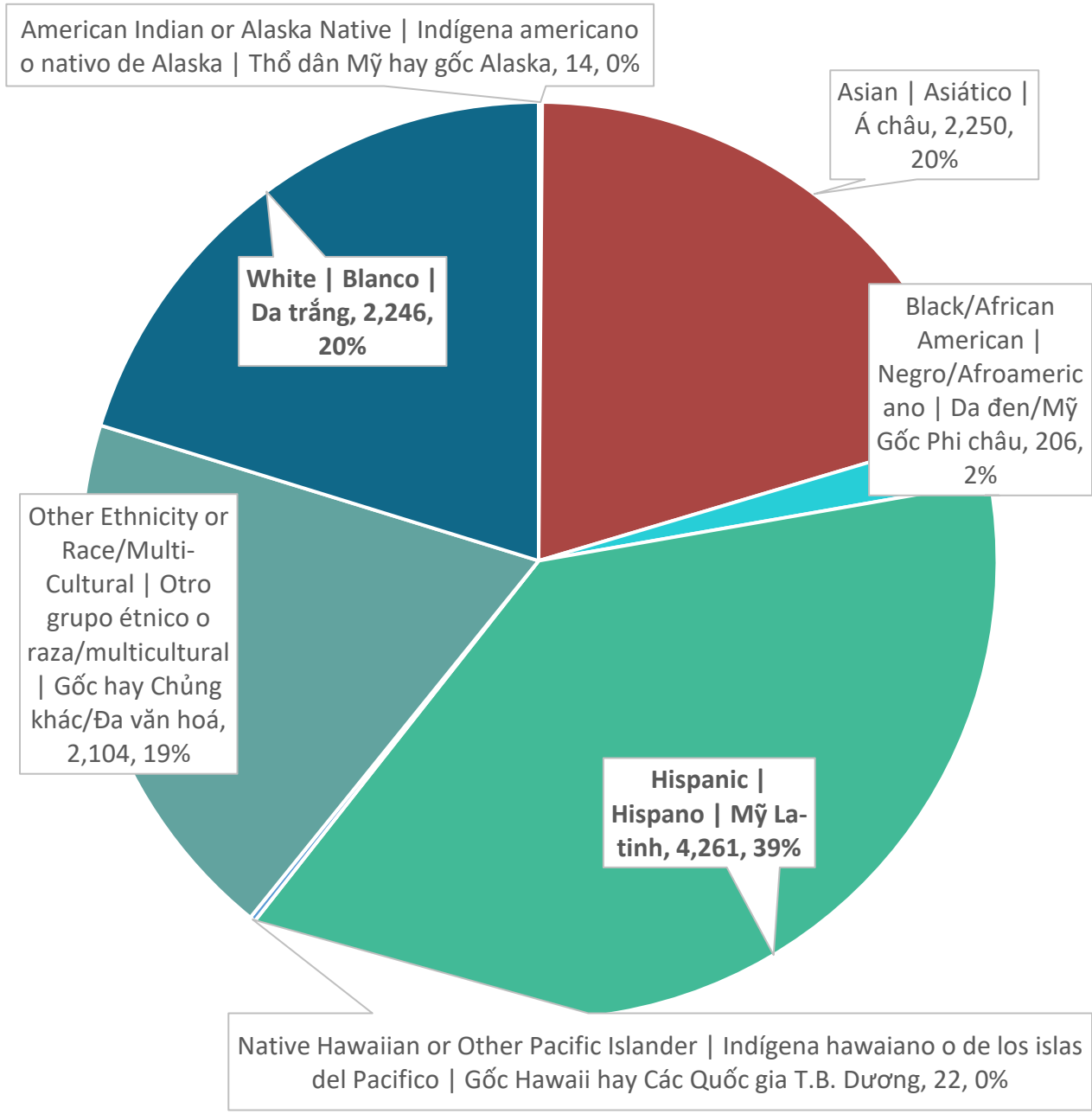

Average Cost of Services for Persons Served by Ethnicity and Age
Costo promedio de servicios para personas que reciben servicios por grupo étnico y edad
Chi Tiêu Trung Bình cho Dịch Vụ đối với Những Người Được Phục Vụ về mặt Chủng Tộc và Tuổi Tác

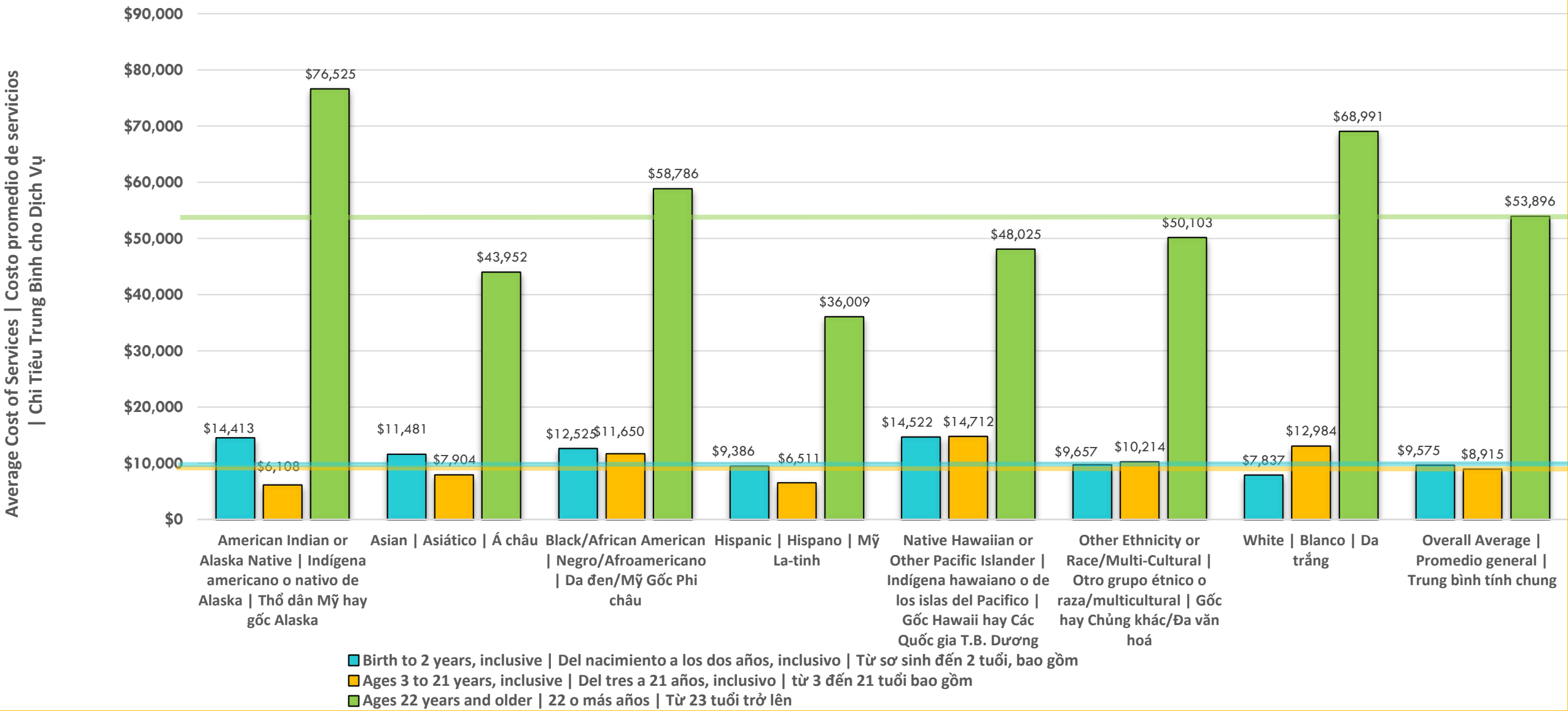

What We've Learned So Far

Lo que hemos aprendido a la fecha

Những gì chúng tôi đã học được cho đến nay

- White individuals are older compared to Hispanics and Asians and the largest group living outside of the home (as we will see in the next section)
- Los individuos de raza blanca son mayores en edad en comparación a los hispanos y asiáticos y son el grupo más grande que vive fuera del hogar (como veremos en la siguiente sección)
- Những người da trắng lớn tuổi hơn so với người gốc Tây Ban Nha và người Châu Á và là nhóm có người sống bên ngoài nhà nhiều nhất (như chúng ta sẽ thấy trong phần tiếp theo

What We've Learned So Far

Lo que hemos aprendido a la fecha

Những gì chúng tôi đã học được cho đến nay

- Hispanic individuals are younger compared to Asians and Whites and the largest school-age group
- Los hispanos son más jóvenes en comparación con las razas asiáticas y blancas y son el grupo de edad escolar más grande
- Những người gốc Tây Ban Nha trẻ hơn so với người Châu Á và người da trắng và là nhóm có nhiều người trong độ tuổi đi học nhất.

What We've Learned So Far

Lo que hemos aprendido a la fecha

Những gì chúng tôi đã học được cho đến nay

- Services for adults (22+) are more numerous, and typically more costly than for school-age individuals (3 to 21)
- Los servicios para adultos (mayores de 22 años) son más numerosos y por lo general, más costosos que para las personas en edad escolar (de 3 a 21 años)
- Các dịch vụ dành cho người lớn (22+) nhiều hơn và thường đắt hơn so với những dịch vụ cho người trong độ tuổi đi học (3 đến 21)

What We've Learned So Far

Lo que hemos aprendido a la fecha

Những gì chúng tôi đã học được cho đến nay

- Differences in expenditures exist across ethnicities regardless of whether a loved one is school age or an adult
- Existen diferencias en los gastos entre las etnias, independientemente de si un ser querido está en edad escolar o es adulto
- Sự khác biệt trong chi tiêu tồn tại giữa các sắc tộc bất kể người được phục vụ đang ở độ tuổi đi học hay người lớn

Understanding Expenditure Data in Context

Entendiendo los datos de gastos

Hiểu dữ liệu chi tiêu trong ngữ cảnh

- Expenditures Based on Where Persons Served Live
- Gastos basados en el lugar donde viven las personas que servimos
- Chi tiêu POS dựa trên nơi người được phục vụ sống

POS Expenditures Based on Where Persons Served Live
Diferencias en gastos Basado en donde viven las personas que reciben servicios
Chi tiêu POS dựa trên nơi người được phục vụ sống

Where Persons Served Live
Donde viven las personas que reciben servicios
Nơi Người được Phục vụ đang cư trú

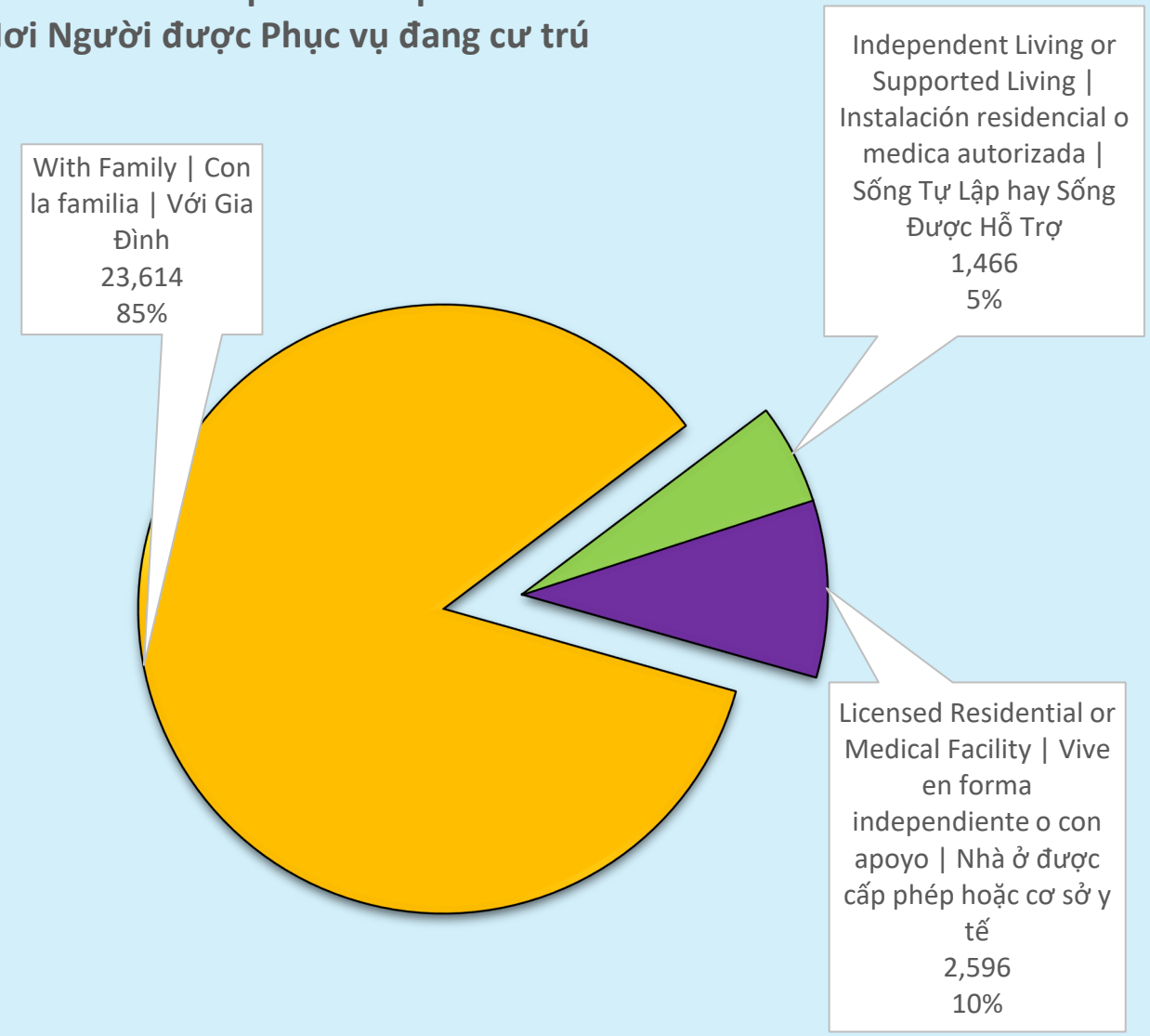

POS Expenditures by Residence Type
Gastos de POS por tipo de residencia
Chi tiêu POS theo Loại hình cư trú

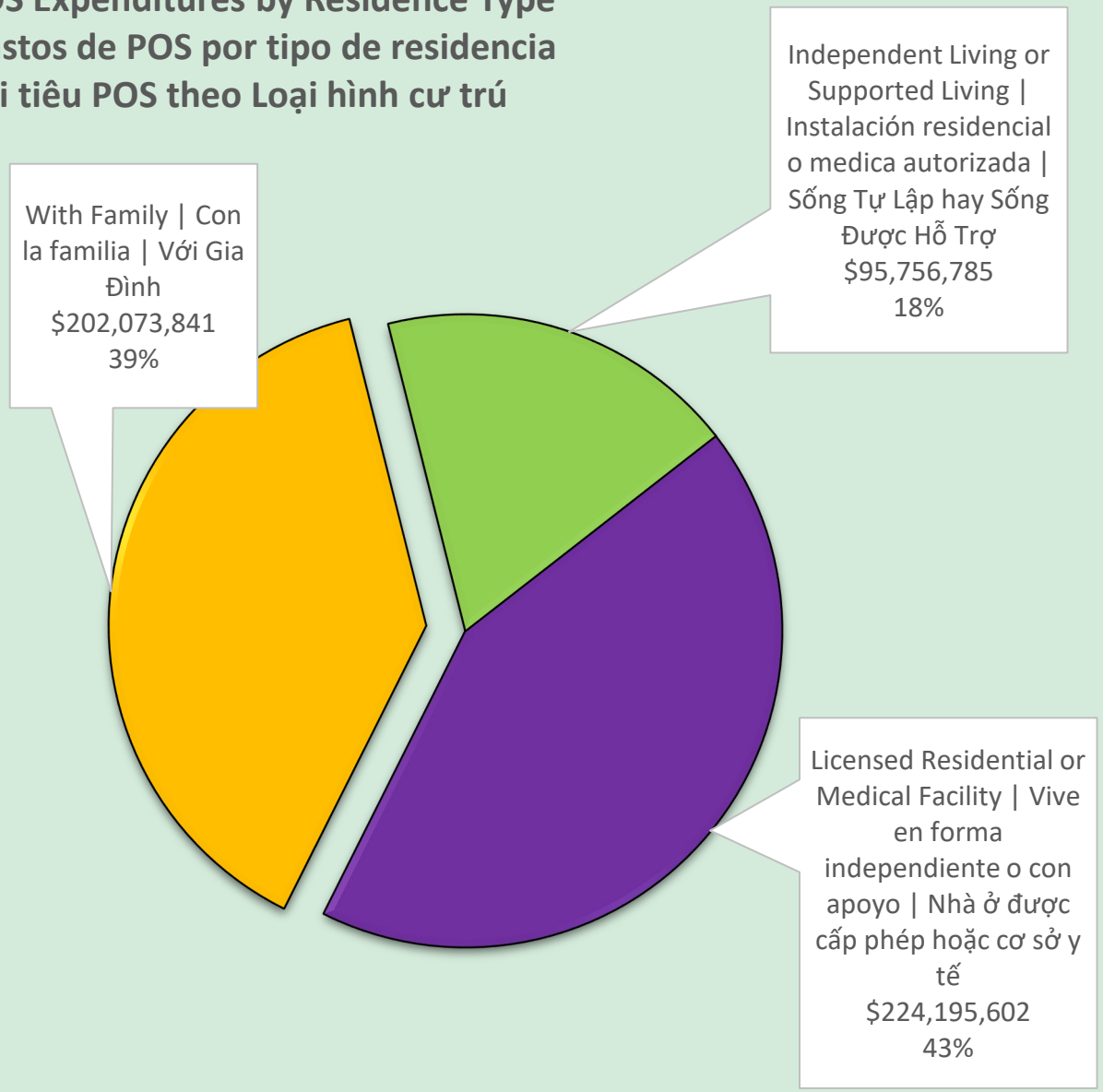

Ethnicity of Persons Served by RCOC Living Outside of the Family Home
Origen étnico de las personas servidas por RCOC Vivir fuera del hogar familiar
Dân tộc của những người được phục vụ bởi RCOC Sống bên ngoài Ngôi nhà của Gia đình

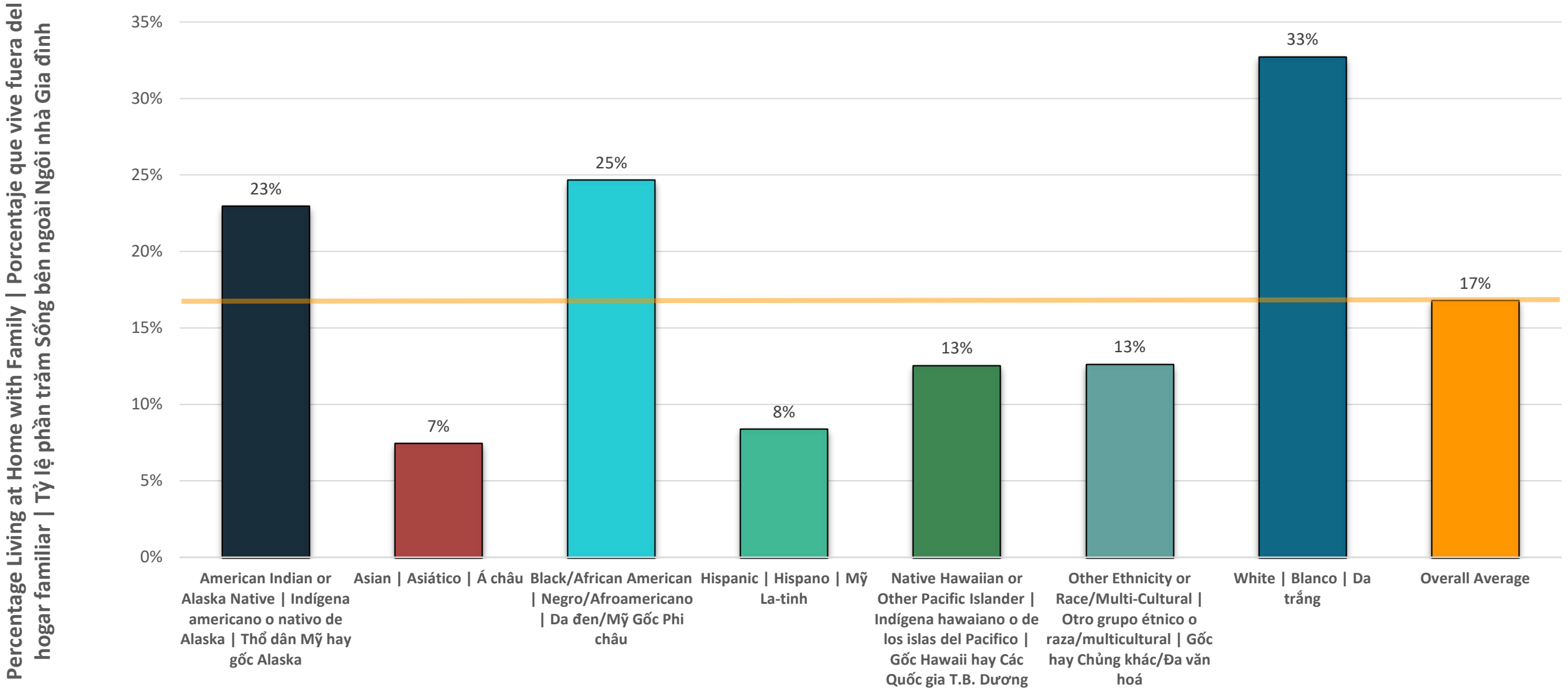

Average Cost of Services for Persons Served by Ethnicity, Residence Type and Across All Ages
Costo promedio de servicios para personas que reciben servicios por grupo étnico, tipo de residencia y todas las edades
Chi phí dịch vụ trung bình cho những người đ

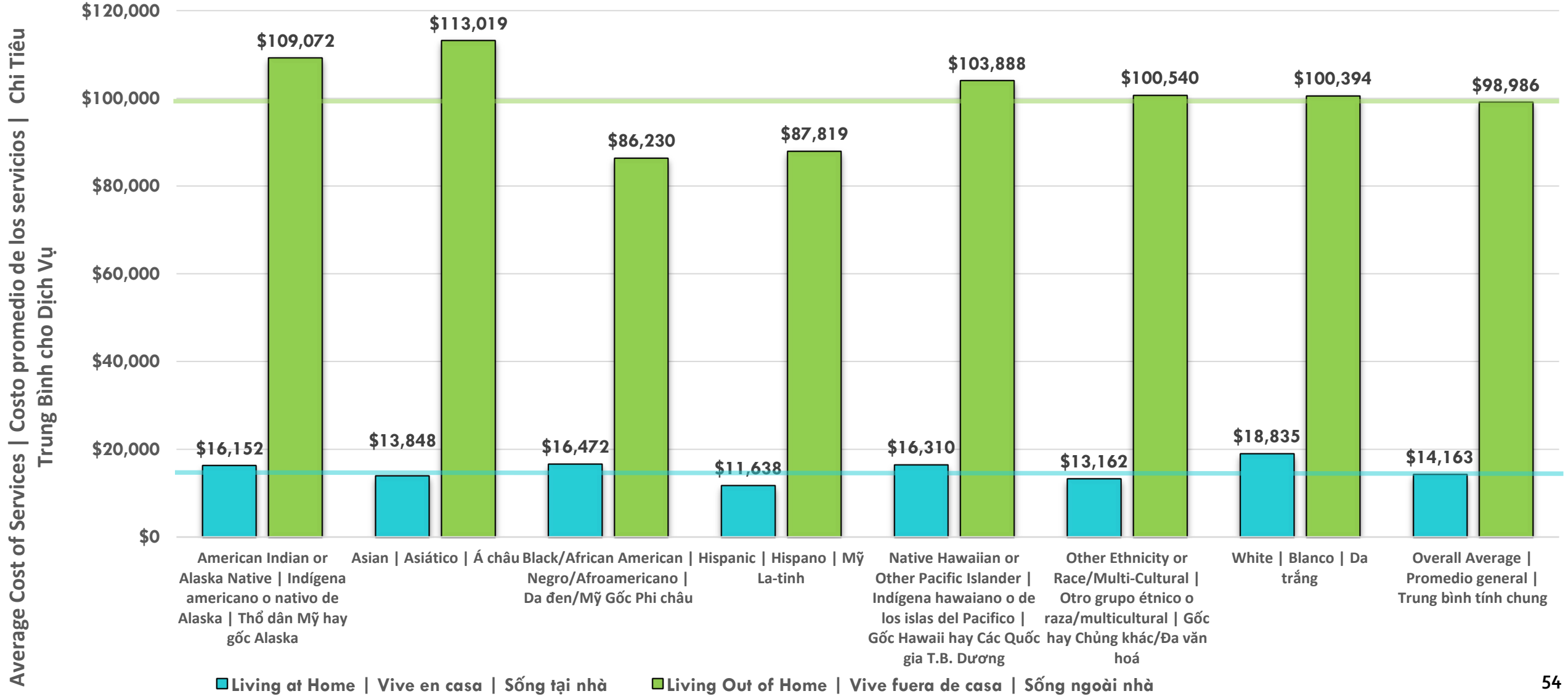

What We've Learned So Far

Lo que hemos aprendido a la fecha

Những gì chúng tôi đã học được cho đến nay

- Whether a loved one lives at home with their family or away from home may vary depending on the family's customs
- El hecho de que un ser querido viva en casa con su familia o fuera de casa puede variar según las costumbres de la familia
- Việc một người thân yêu sống ở nhà với gia đình hay xa nhà có thể khác nhau tùy thuộc vào phong tục của gia đình

What We've Learned So Far

Lo que hemos aprendido a la fecha

Những gì chúng tôi đã học được cho đến nay

- Living away from home is more costly than living with family
- Vivir fuera de casa es más costoso que vivir con la familia
- Sống xa nhà tốn kém hơn sống với gia đình

What We've Learned So Far

Lo que hemos aprendido a la fecha

Những gì chúng tôi đã học được cho đến nay

- White individuals are older compared to Hispanics and Asians and the largest group living outside of the home
- Las personas de raza blanca son mayores en edad en comparación a los hispanos y asiáticos y son el grupo más grande que vive fuera del hogar
- Những người da trắng lớn tuổi hơn so với người gốc Tây Ban Nha và người Châu Á và là nhóm có người sống bên ngoài nhà nhiều nhất

What We've Learned So Far

Lo que hemos aprendido a la fecha

Những gì chúng tôi đã học được cho đến nay

- Differences in expenditures exist across ethnicities regardless of whether a loved one lives at home or away from home
- Existen diferencias en los gastos entre las etnias, independientemente de si un ser querido vive en o fuera de casa
- Sự khác biệt trong chi tiêu tồn tại giữa các sắc tộc bất kể người thân sống ở nhà hay xa nhà

Overall Expenditure Data for Fiscal Year 2022/2023

Datos generales de gastos para el año fiscal 2022/2023

Dữ liệu chi tiêu tổng thể cho năm tài chính 2022/2023

REGIONAL CENTER OF ORANGE COUNTY

Average Cost of Services for Persons Served Birth to Two Years of Age by Ethnicity
Costo Promedio de Servicios para personas que reciben servicios nacimiento a 2 años de edad por grupo étnico
Chi phí dịch vụ trung bình cho những người được phục vụ từ sơ si

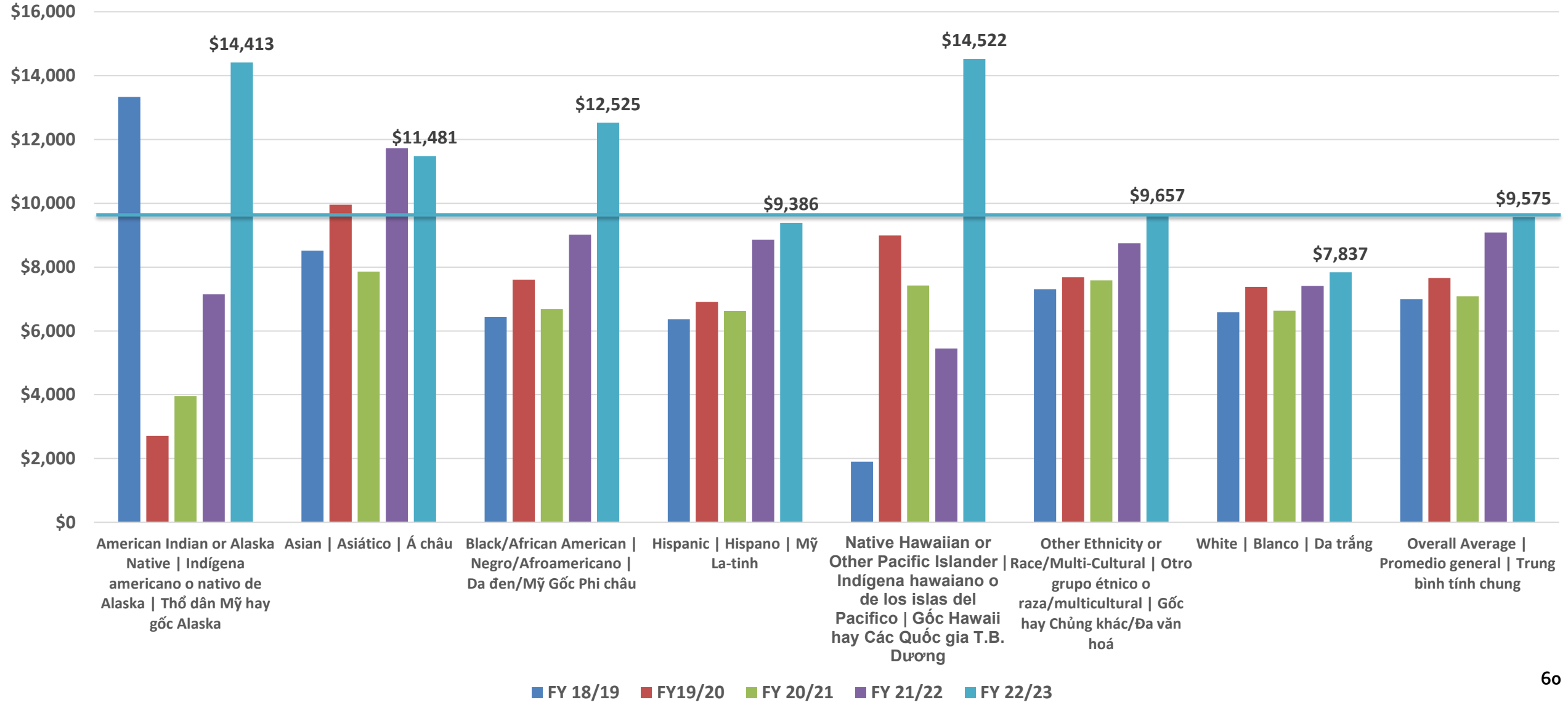

Average Cost of Services for Persons Served Three to Twenty One Years of Age by Ethnicity
Costo Promedio de Servicios para personas que reciben servicios 3 a 20 años de edad por etnicidad
Chi phí dịch vụ trung bình cho những người được phục vụ 3 đến 21 tuổ

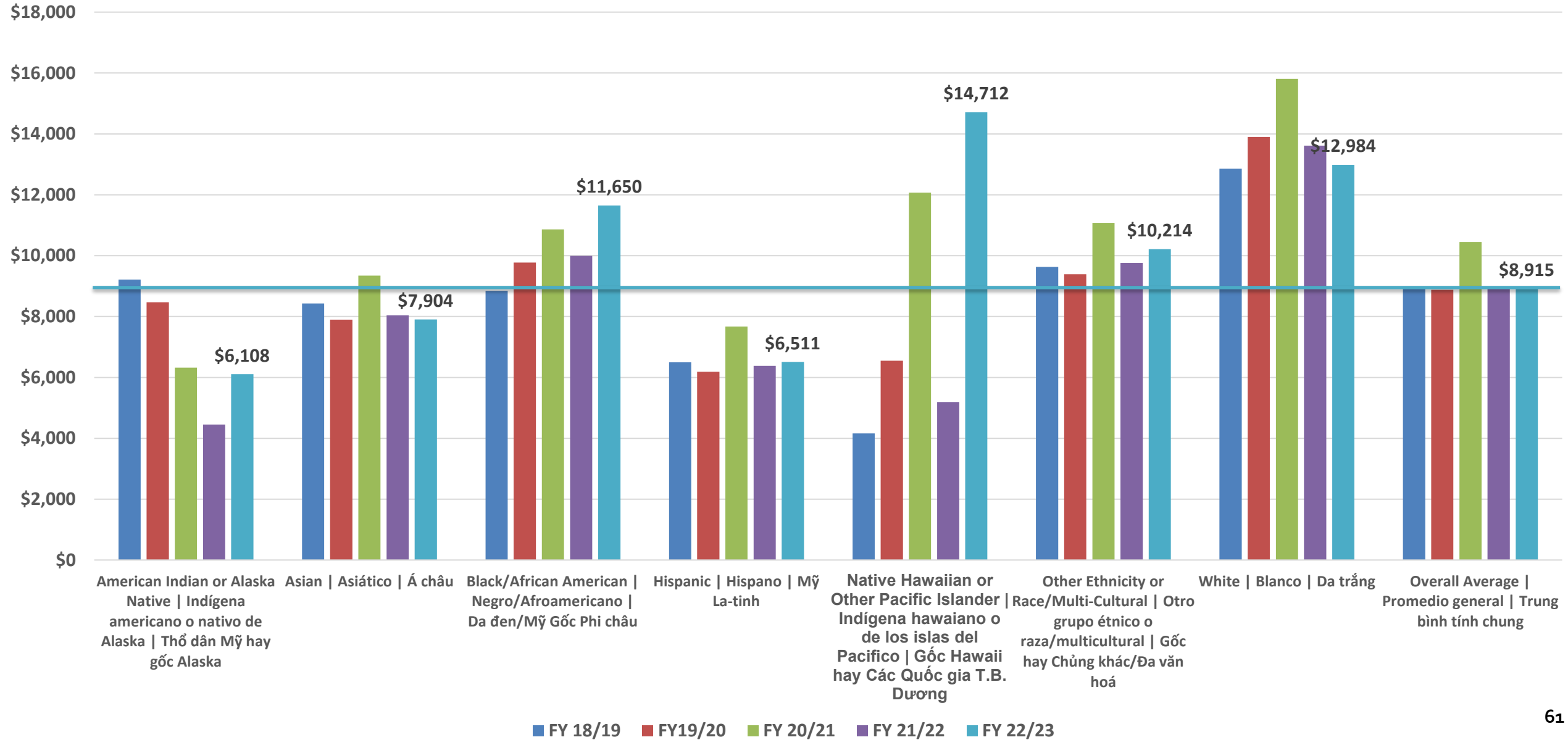

Average Cost of Services for Persons Served Twenty Two Years of Age and Older by Ethnicity
Costo Promedio de Servicios para personas que reciben servicios 22 años de edad y mayores por etnicidad
Chi phí dịch vụ trung bình cho những người được phục vụ Từ 22

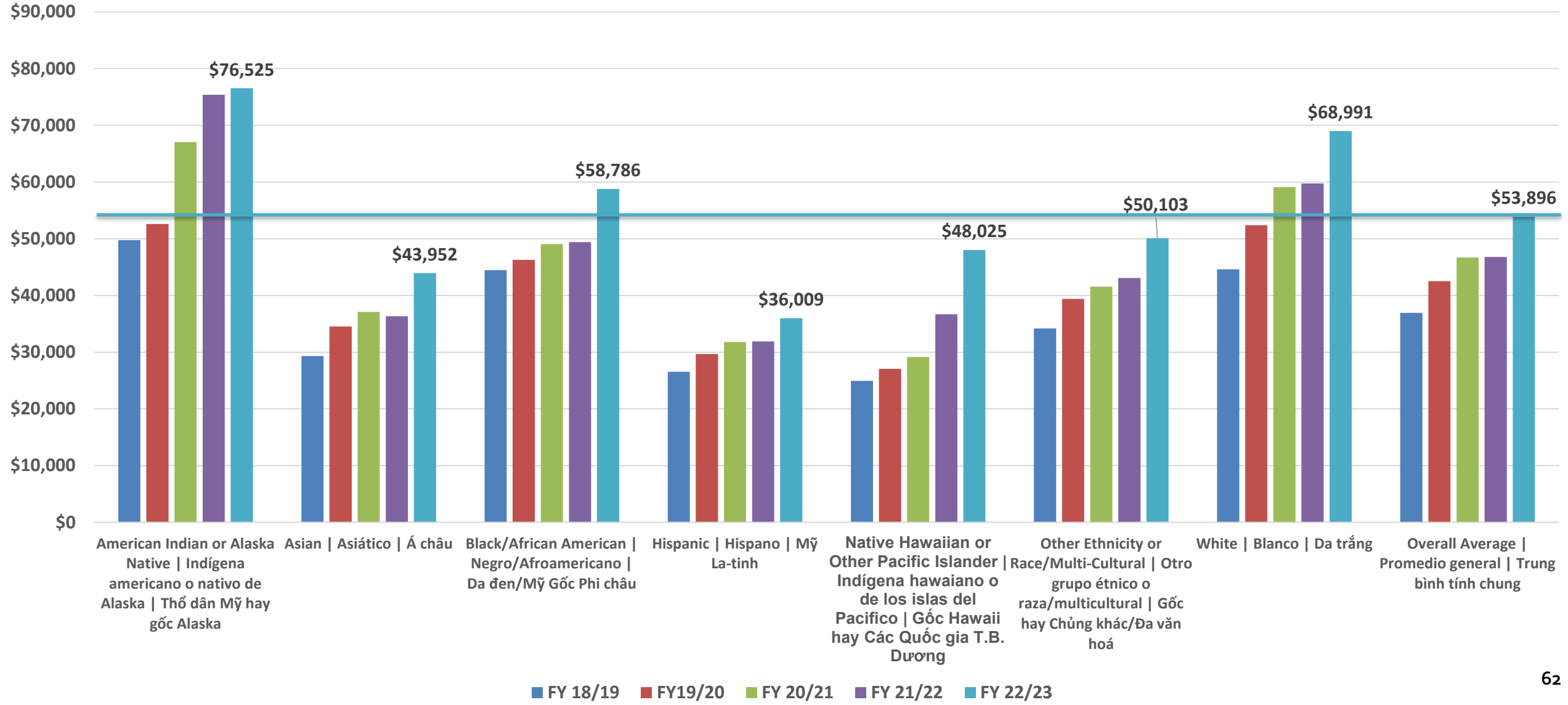

Average Cost of Services for Persons Served All Ages by Ethnicity
Costo Promedio de Servicios para personas que reciben servicios todas las edades por etnicidad
Chi phí dịch vụ trung bình cho những người được phục vụ mọi lứa tuổi theo dân tộc

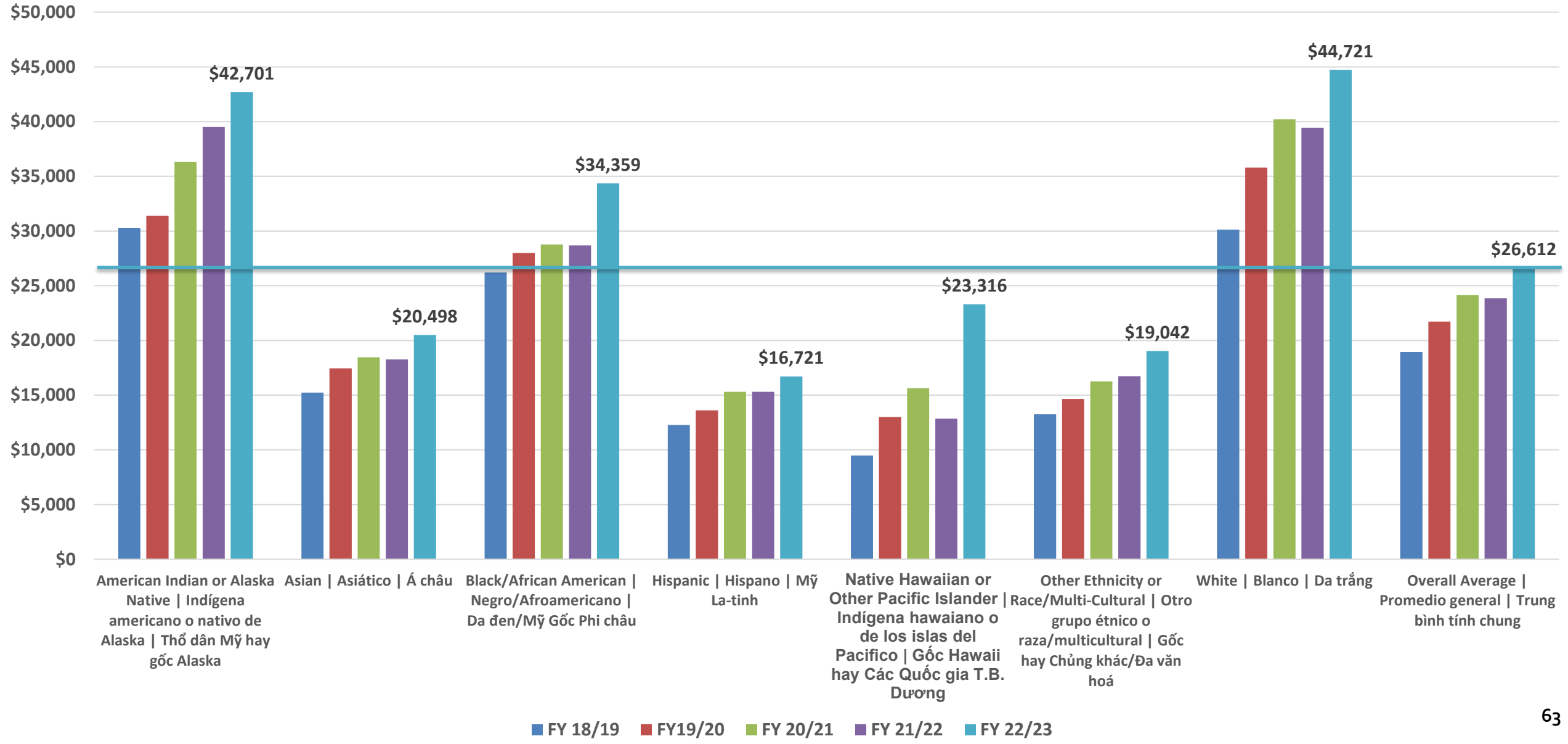

Percentage of Persons Served Receiving Service Coordination Only by Primary Language
Porcentaje de personas que solo reciben coordinación de servicios por idioma primario
Tỷ lệ phần trăm người chỉ nhận được sự điều phối của các dịch vụ bằng ngôn ngữ chính

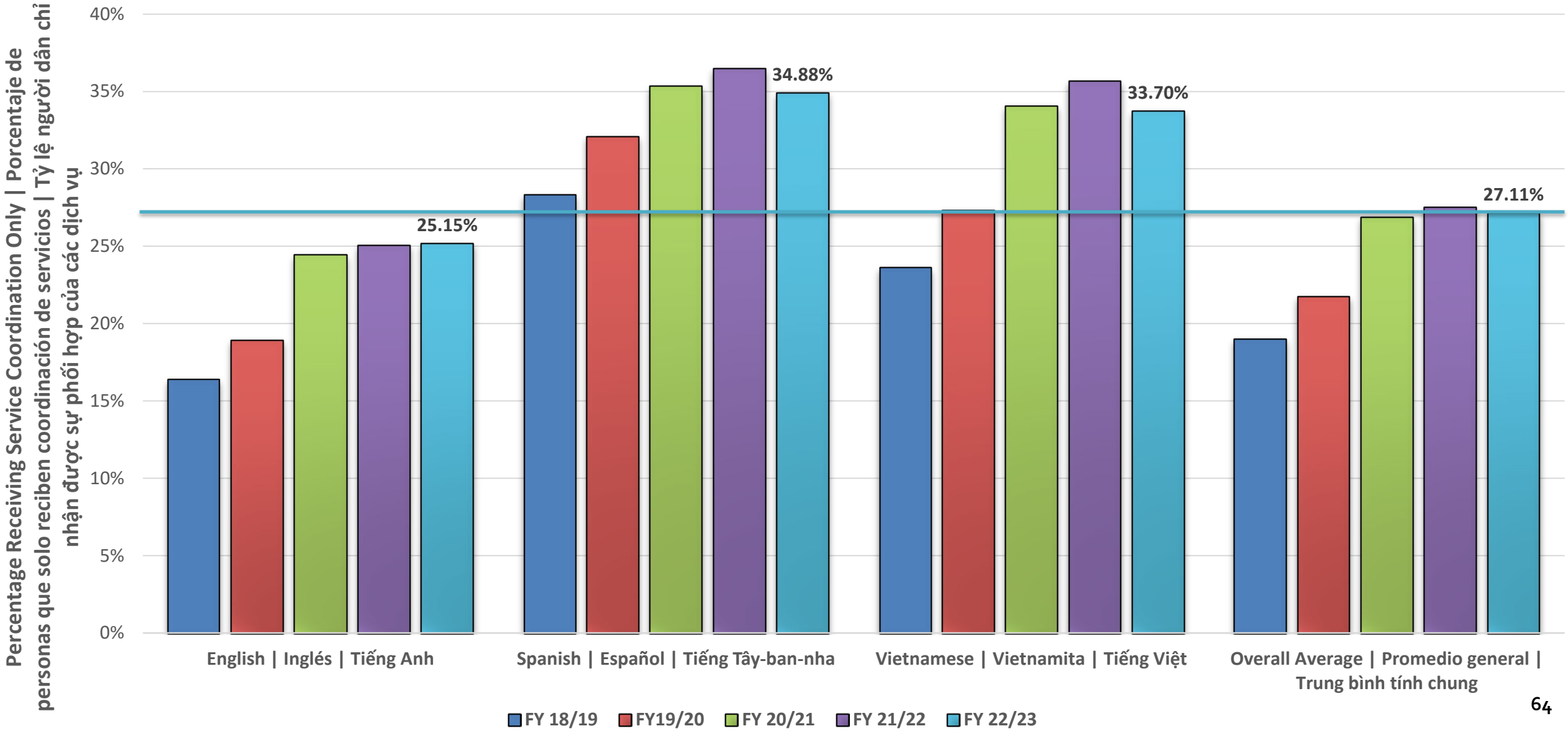

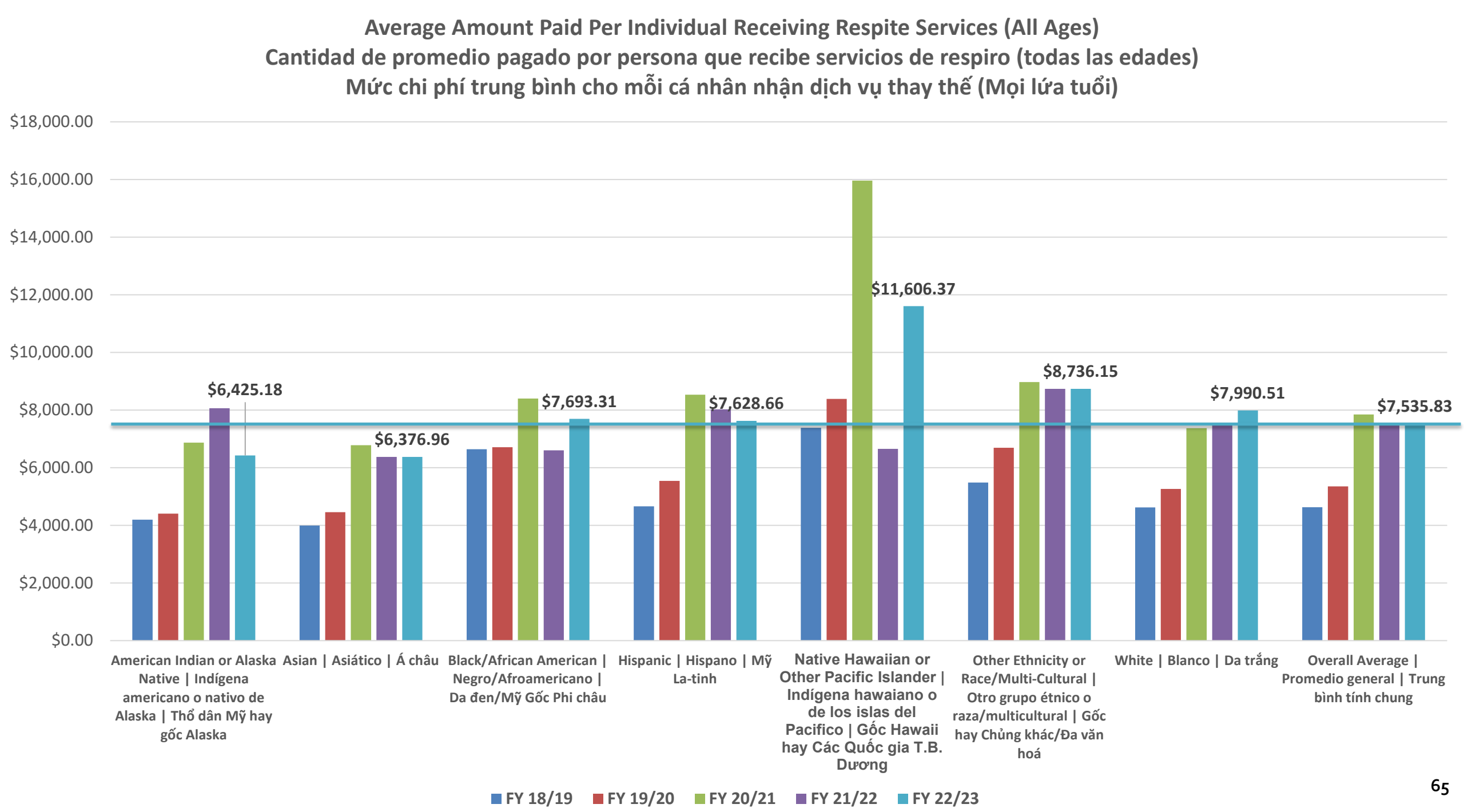
Average Amount Paid Per Individual Receiving Respite Services (All Ages)
Cantidad de promedio pagado por persona que recibe servicios de respiro (todas las edades)
Mức chi phí trung bình cho mỗi cá nhân nhận dịch vụ thay thế (Mọi lứa tuổi)
$18,000.00
$16,000.00
$14,000.00
$12,000.00
$10,000.00
$8,000.00
$6,000.00
$4,000.00
$2,000.00
$0.00
$6,425.18
$6,376.96
$7,693.31
$7,628.66
$11,606.37
$8,736.15
$7,990.51
$7,535.83
American Indian or Alaska Native | Indígena americano o nativo de Alaska | Thổ dân Mỹ hay gốc Alaska
Asian | Asiático | Á châu
Black/African American | Negro/Afroamericano | Da đen/Mỹ Gốc Phi châu
Hispanic | Hispano | Mỹ La-tinh
Native Hawaiian or Other Pacific Islander | Indígena hawaiano o de los islas del Pacifico | Gốc Hawaii hay Các Quốc gia T.B. Dương
Other Ethnicity or Race/Multi-Cultural | Otro grupo étnico o raza/multicultural | Gốc hay Chủng khác/Đa văn hoá
White | Blanco | Da trắng
Overall Average | Promedio general | Trung bình tính chung
FY 18/19
FY 19/20
FY 20/21
FY 21/22
FY 22/23

Average Amount Paid Per Individual Receiving Participant Directed Services (All Ages)
Cantidad de promedio pagado por persona que recibe servicios dirigidos por participante (todas las edades)
Mức chi phí trung bình cho mỗi cá nhân nhận các dịch vụ hướng đế

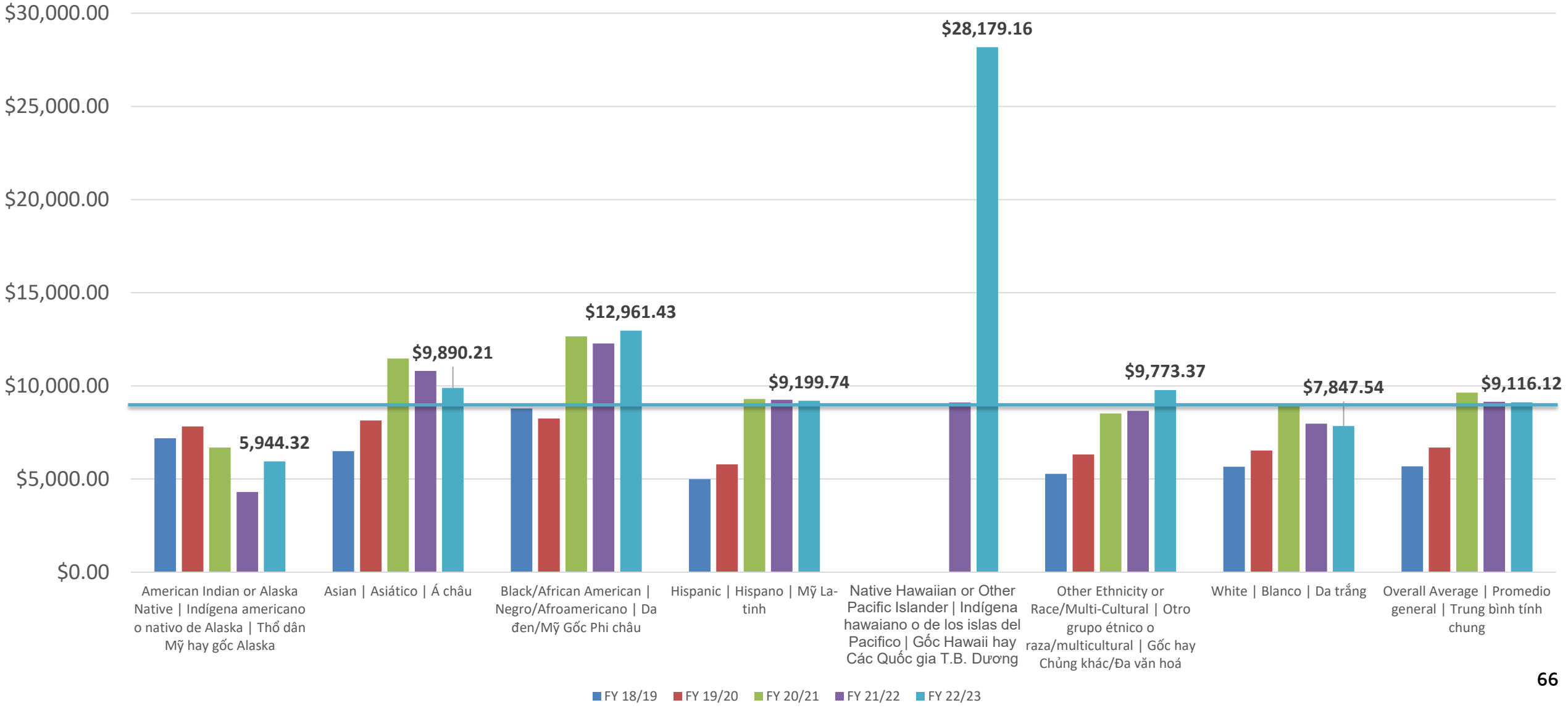

Average Amount Paid Per Individual Receiving Day Program Services (22+)
Cantidad de promedio pagado por individuo que recibe los servicios del programa de día (22+)
Mức chi phí trung bình cho mỗi cá nhân nhận dịch vụ chương trình trong ngày (22 tuổi trở lên

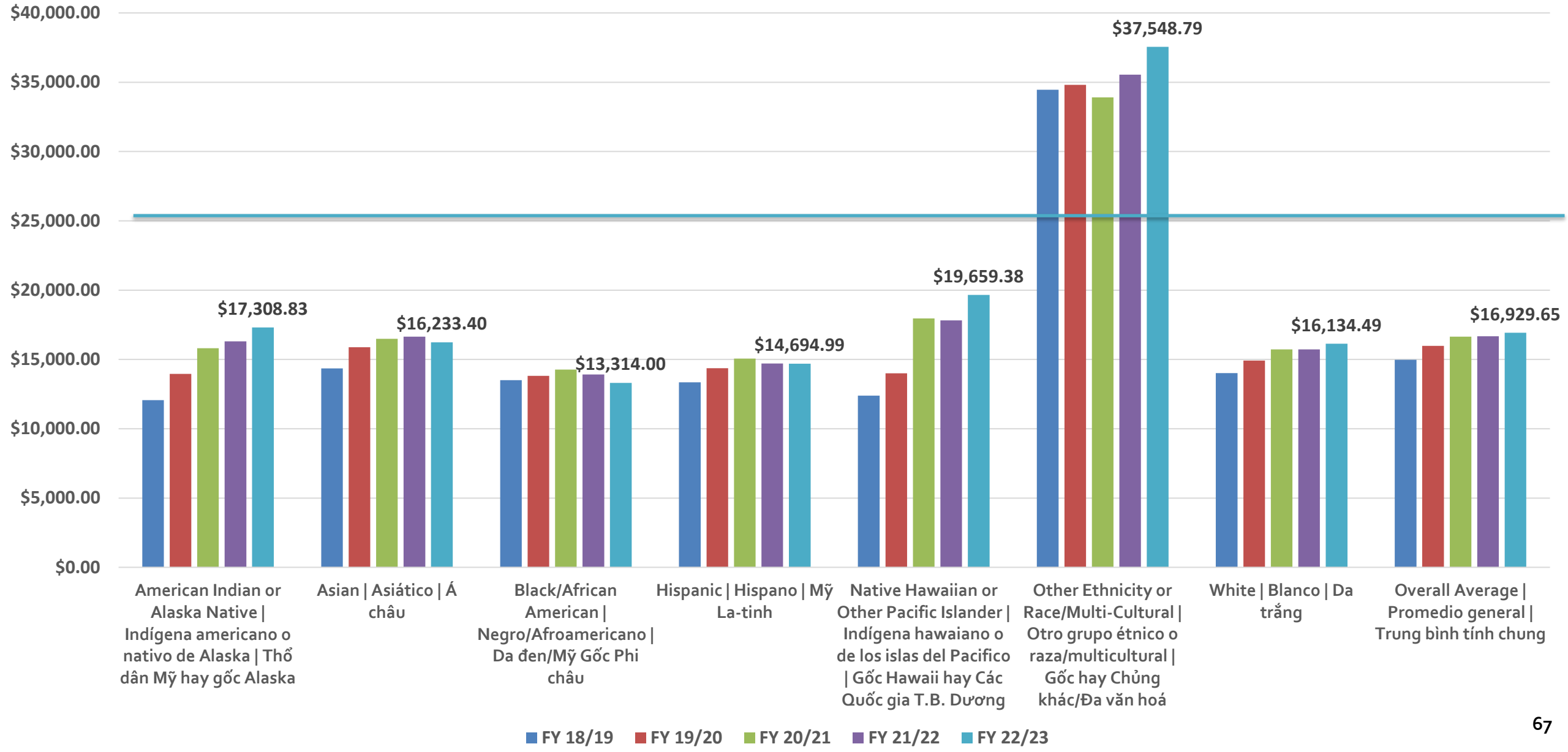

Average Amount Paid Per Individual Receiving Social Recreational Services (All Ages)
Cantidad de promedio pagado por persona que recibe servicios sociales recreativos (todas las edades)
Số Tiền Trung Bình Được Trả cho Mỗi Cá Nhân Nhận Các Dịch Vụ Giải Trí X

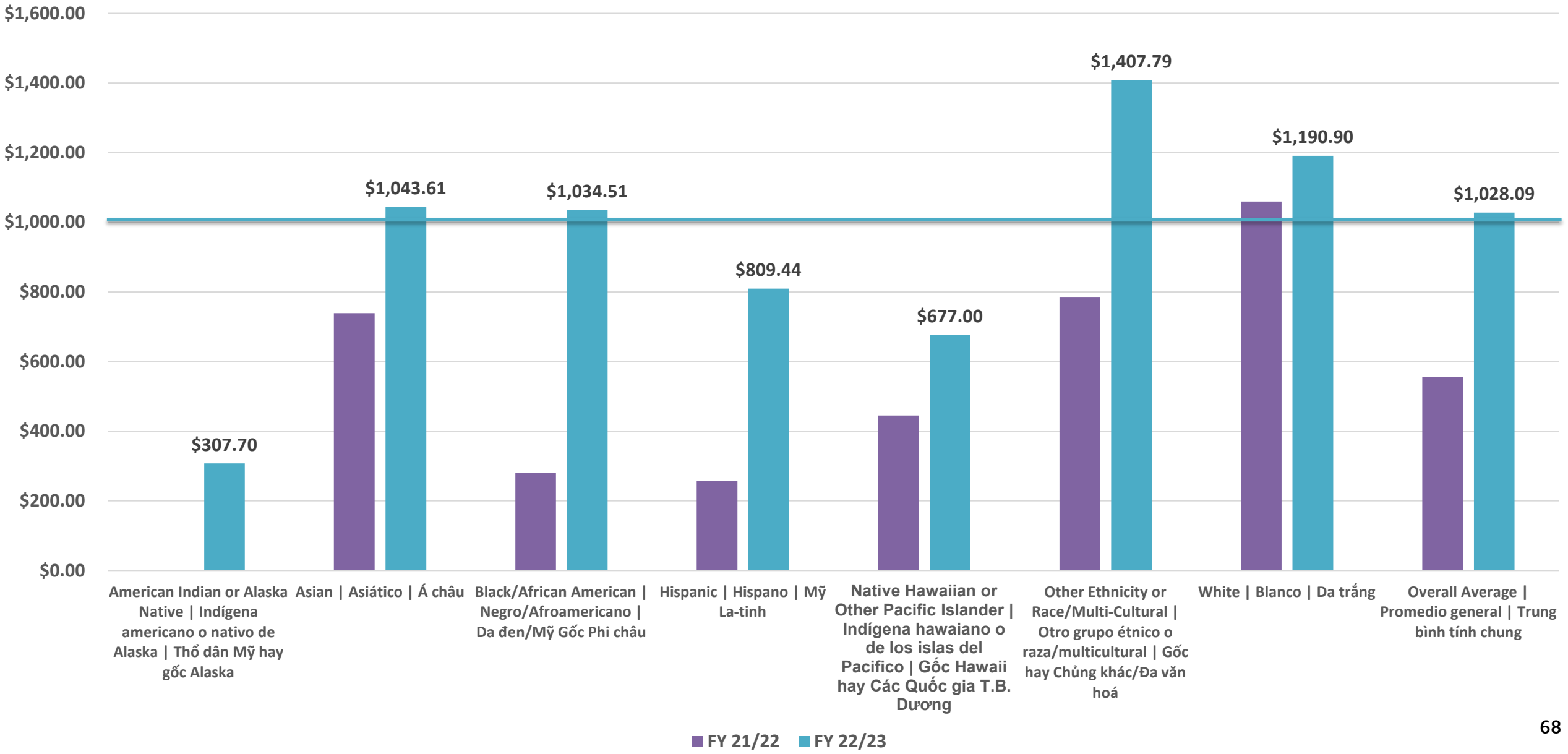

What We've Learned So Far

Lo que hemos aprendido a la fecha

Những gì chúng tôi đã học được cho đến nay

- An individual's age and choice of residence may impact expenditures
- La edad de una persona y selección de residencia pueden afectar los gastos
- Tuổi và lựa chọn nơi cư trú của một cá nhân có thể ảnh hưởng đến chi phí

What We've Learned So Far

Lo que hemos aprendido a la fecha

Những gì chúng tôi đã học được cho đến nay

- Differences in expenditures exist across ethnicities regardless of age and residence type
- Existen diferencias en los gastos entre etnias independientemente de la edad y el tipo de residencia
- Sự khác biệt trong chi tiêu tồn tại giữa các sắc tộc bất kể tuổi tác và loại hình cư trú

What We've Learned So Far

Lo que hemos aprendido a la fecha

Những gì chúng tôi đã học được cho đến nay

- The expenditure data do not tell us whether individuals' needs are being met or whether individuals are satisfied with the services they receive
- Los datos de gastos no indica si están satisfaciendo las necesidades de las personas o si las personas están satisfechas con los servicios que reciben
- Dữ liệu chi tiêu không cho chúng tôi biết liệu nhu cầu của các cá nhân có được đáp ứng hay không hoặc liệu các cá nhân có hài lòng với các dịch vụ mà họ nhận được hay không

RCOC's Commitment

Compromiso de RCOC

Cam kết của RCOC

- RCOC is committed to meeting the needs of those it serves regardless of age, ethnicity, race, language or diagnosis
- RCOC se compromete a satisfacer las necesidades de aquellos a quienes atiende, independientemente de su edad, grupo étnico, raza, idioma o diagnóstico
- RCOC cam kết đáp ứng nhu cầu của những người mà chúng tôi phục vụ bất kể tuổi tác, dân tộc, chủng tộc, ngôn ngữ hoặc chẩn đoán

RCOC's Commitment

Compromiso de RCOC

Cam kết của RCOC

- RCOC follows the Lanterman Act, which designates the IPP process as the method to guide person-centered planning and development of individualized services
- RCOC sigue la Ley Lanterman, que designa el proceso IPP como el método para guiar la planificación centrada en la persona y el desarrollo de servicios individualizados
- RCOC tuân theo Đạo luật Lanterman, trong đó chỉ định quy trình IPP là phương pháp để hướng dẫn việc lập kế hoạch và phát triển các dịch vụ được cá nhân hóa lấy con người làm trung tâm

Learning From Our Community

Aprendiendo de nuestra comunidad

Học hỏi từ cộng đồng của chúng tôi

- How can we continue to enhance our practices to ensure we are meeting the needs of all individuals and families we serve?
- ¿Cómo podemos continuar mejorando nuestras prácticas para asegurarnos de satisfacer las necesidades de todas las personas y familias a las que servimos?
- Làm thế nào chúng tôi có thể tiếp tục cải tiến các phương thức làm việc của mình để đảm bảo rằng chúng tôi đang đáp ứng nhu cầu của tất cả các cá nhân và gia đình mà chúng ta phục vụ?

Thank you for attending!

¡Gracias por atender!

Cảm ơn vì đã tham dự!